

2024





06-

NHÀ MÁY
Factory

08-

BỘ SƯU TẬP
Collections

107-

THÔNG TIN SẢN PHẨM
Product features



DESIGNED FOR LIFE.



Hướng đến các không gian sang trọng, SLABTILE với các kích thước lên đến 80x160 cm sẽ mở rộng không gian một cách trực quan và ít bị gián đoạn nhất bởi các đường mạch vữa. Kết hợp cùng công nghệ hiện đại, sản phẩm có khả năng vượt trội chống lại các tác động bên ngoài và là lựa chọn hoàn hảo cho mọi kiến trúc.

Best choice for luxurious spaces, SLABTILE with dimensions up to 80x160 cm will visually expand the space and with little interruption by grout lines. Thanks to cutting-edge technology, the product has the ability to withstand external influences and is the perfect choice for any architecture.



DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TIÊN TIẾN

The innovative production line

SLABTILE được sản xuất tại **TRUNGDO SLABSTONE**, nhà máy đầu tiên tại Việt Nam áp dụng thành công công nghệ **Continua+ 2000** đồng bộ hoá - công nghệ tiên tiến nhất trong toàn bộ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương sản xuất gạch/đá tấm lớn.

SLABTILE is manufactured at **TRUNGDO SLABSTONE**, the very first factory in Vietnam successfully apply synchronised **Continua+2000** technology - the most advanced technology in the entire Asia - Pacific region for production of large format tiles/slabs.

GIẢI PHÁP CONTINUA+ 2000 đồng bộ hoá được thiết kế để sản xuất các sản phẩm gạch nung kết kích thước lớn. Các đường vân xuyên thân được thể hiện sắc nét kết hợp với hệ thống kiểm soát độ dày và mật độ MDX. Quá trình kiểm soát phản hồi sau đó tác động lên quy trình, đảm bảo quá trình trộn nguyên liệu hoàn hảo để đáp ứng mong đợi về chất lượng.

Bên cạnh đó, dây chuyền nhà máy gần 1km bao gồm máy sấy 5 tầng nhiều lớp, lò sấy một lớp dài 260 mét và dây chuyền đóng gói/phân loại.

THE CONTINUA+ 2000 synchronous solution is designed for the production of large size sintered products. The cross-body veins are sharply performed in combination with the MDX density and thickness control system. Feedback control then acts on the process, ensuring perfect mixing of ingredients to meet quality expectations.

In addition, the complete plant includes a 5-stage multi-layer dryer, a 260-meter-long single-layer drying oven and a packing/sorting line.



BỘ SƯU TẬP

Collections

BODYTECH	11
<i>Bodytech</i>	
VÂN ĐÁ	37
<i>Stone designs</i>	
VÂN CẨM THẠCH	57
<i>Marble designs</i>	
VÂN GỖ	85
<i>Wood designs</i>	
VÂN XI MĂNG	95
<i>Cement designs</i>	
ĐƠN SẮC	105
<i>Monocolor</i>	

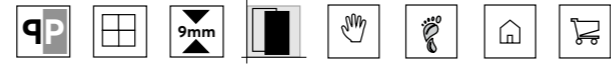


BODYTECH

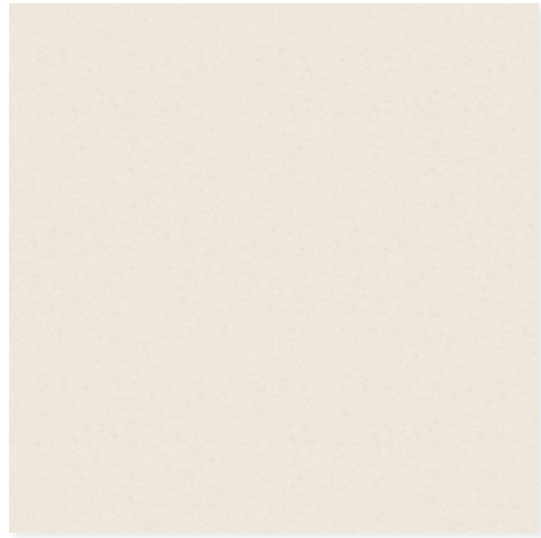
Bodytech

SAND

BODYTECH • POLISHED



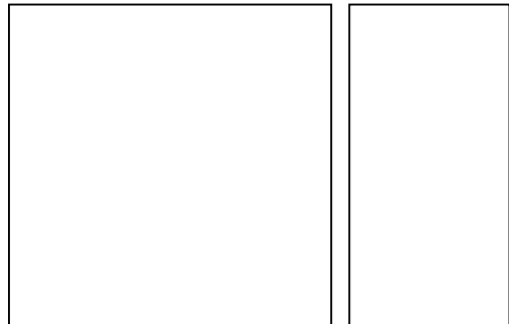
Floor | TP501D12 | Sand | 120x120



SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"

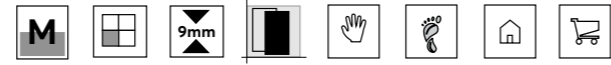
60x120 cm
23.6"x47.3"



Name	Finished	Code	Size (cm)	Code	Size (cm)
SAND	Polished	TP501D12	120x120	TP501D62	60x120

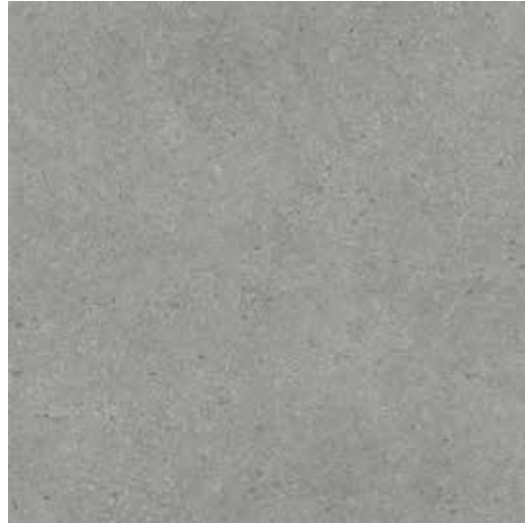
PENINSULA

BODYTECH • MATT



Wall / Floor | TN505D12 | Peninsula | 120x120

PATTERN DEVELOPMENT

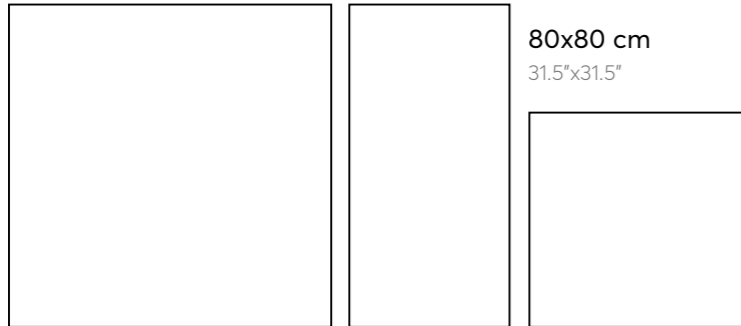


SIZES AVAILABLE

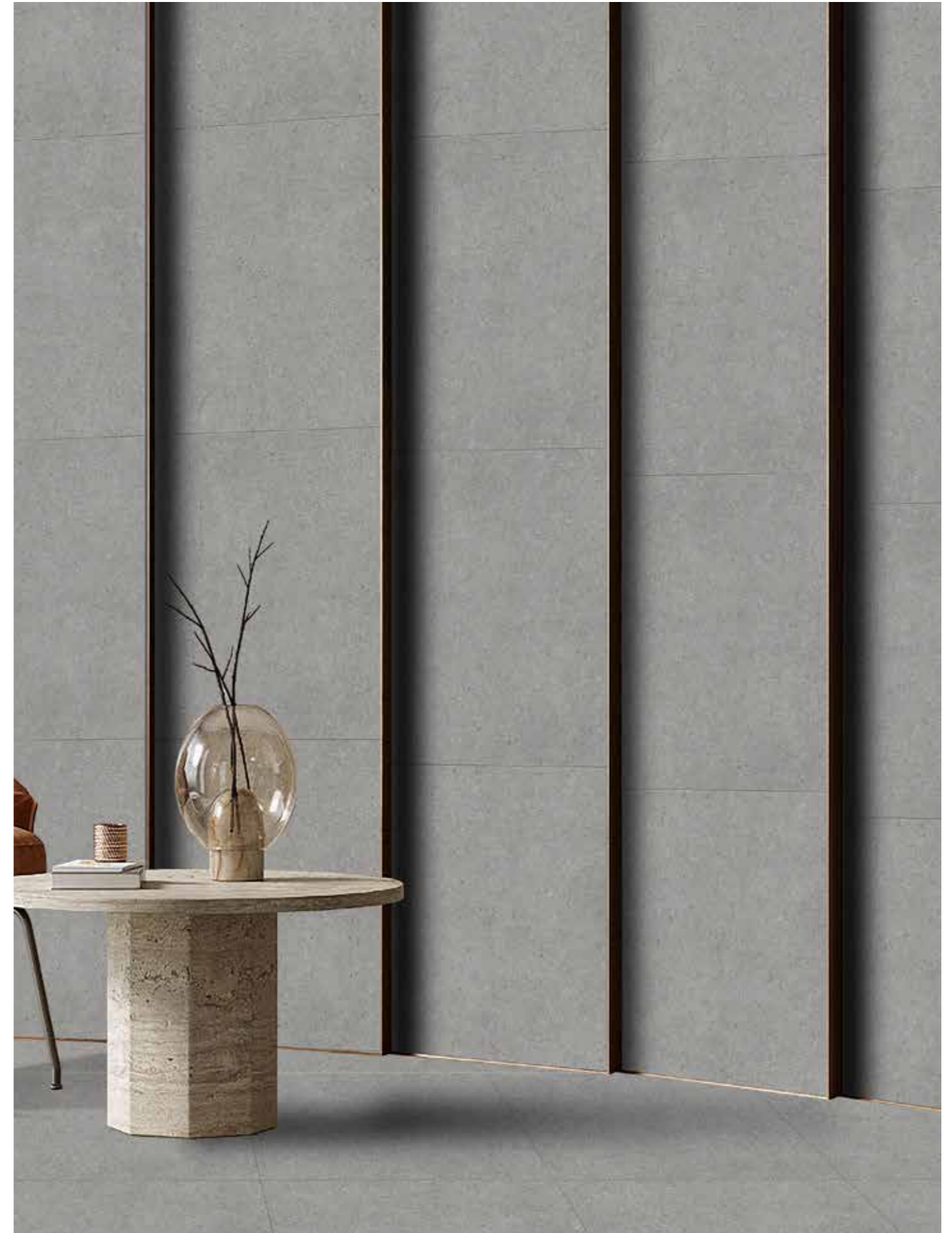
120x120 cm
47.3"x47.3"

60x120 cm
23.6"x47.3"

80x80 cm
31.5"x31.5"

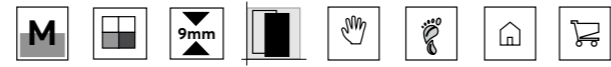


Name	Finished	Code	Size (cm)	Code	Size (cm)
PENINSULA	Matt	TN505D12	120x120	TN505D80	80x80
PENINSULA	Matt	TN505D62	60x120		



GREY OASIS

BODYTECH • MATT



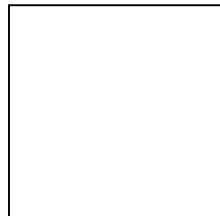
Floor | TN509D12 | Grey Oasis | 120x120

PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

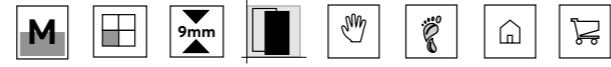
80x80 cm
31.5"x31.5"



Name	Finished	Code	Size (cm)
GREY OASIS	Matt	TN509D80	80x80

GREY ISLAND

BODYTECH • MATT

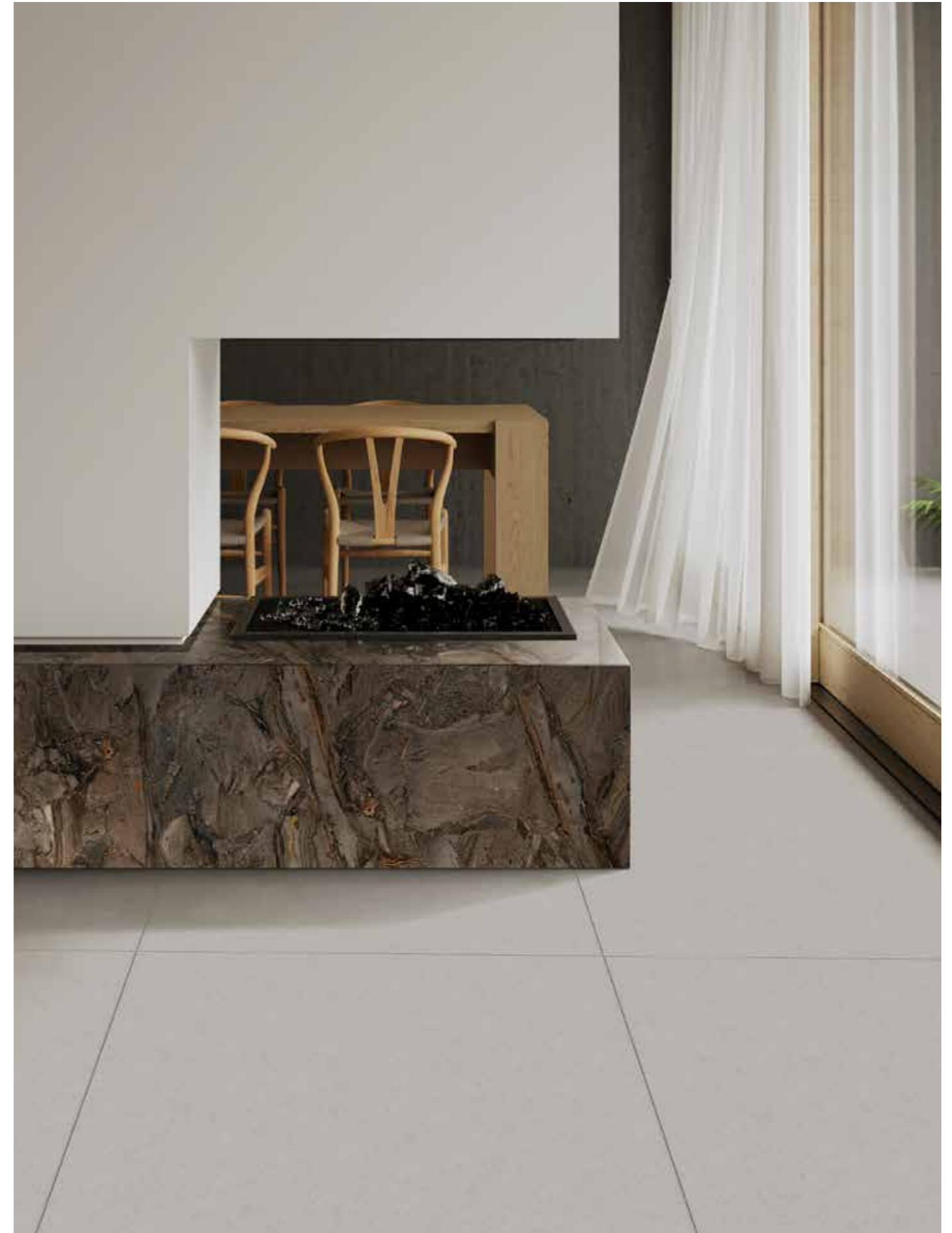
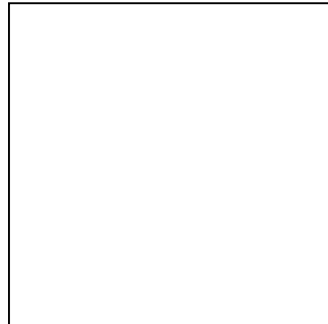


Floor | TN511D12 | Greyisland | 120x120



SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"



Name	Finished	Code	Size(cm)
GREY ISLAND	Matt	TN511D12	120x120

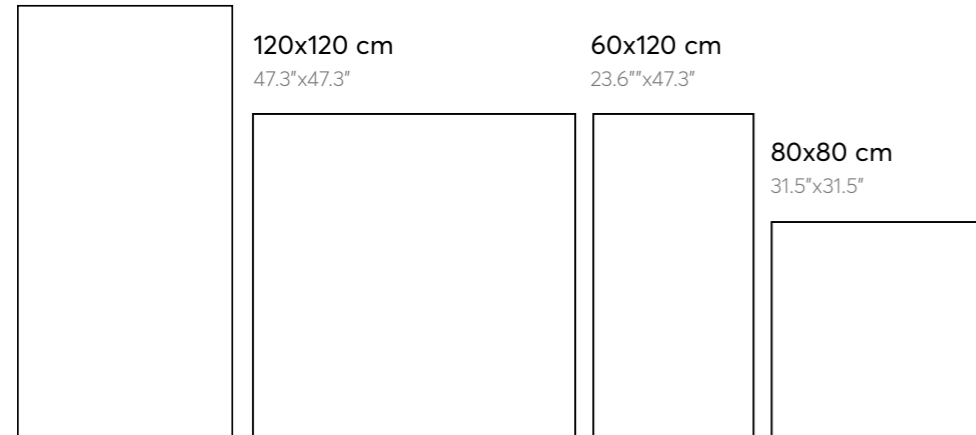
HELIX

BODYTECH • MATT / POLISHED



SIZES AVAILABLE

80x160 cm
31.5"x63"

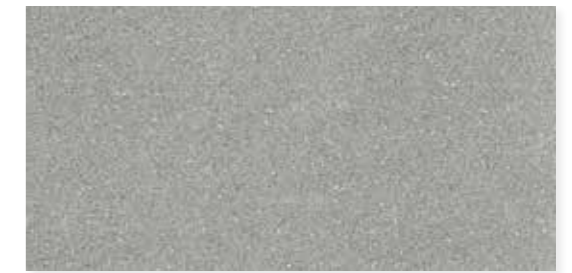


Name	Finished	Code	Size (cm)	Code	Size(cm)
HELIX CEMENTO	Matt	TN514D86	80x160	TN514D12	120x120
HELIX CEMENTO	Matt	TN514D80	80x80*	TN514D62	60x120
HELIX CEMENTO	Polished	TP514D86	80x160	TP514D12	120x120
HELIX CEMENTO	Polished	TP514D80	80x80*	TP514D62	60x120
HELIX GIALLA	Polished	TP513D86	80x160	TP513D12	120x120
HELIX GIALLA	Polished	TP512D80	80x80		
HELIX NERO	Polished	TP518D86	80x160	TP518D12	120x120
HELIX NERO	Polished	TP518D62	60x120		
HELIX BIANCO	Polished	TP515D80	80x80		
HELIX GRIS	Polished	TP512D80	80x80		

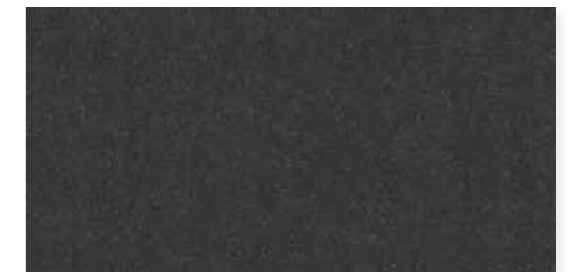
HELIX CEMENTO • Polished



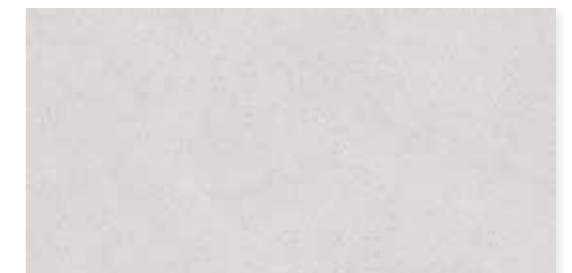
HELIX CEMENTO • Matt



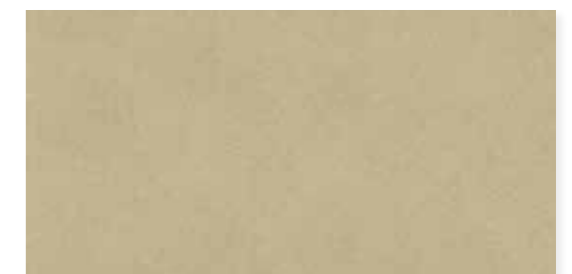
HELIX NERO • Polished



HELIX BIANCO • Polished



HELIX GIALLA • Polished



HELIX GRIS • Polished





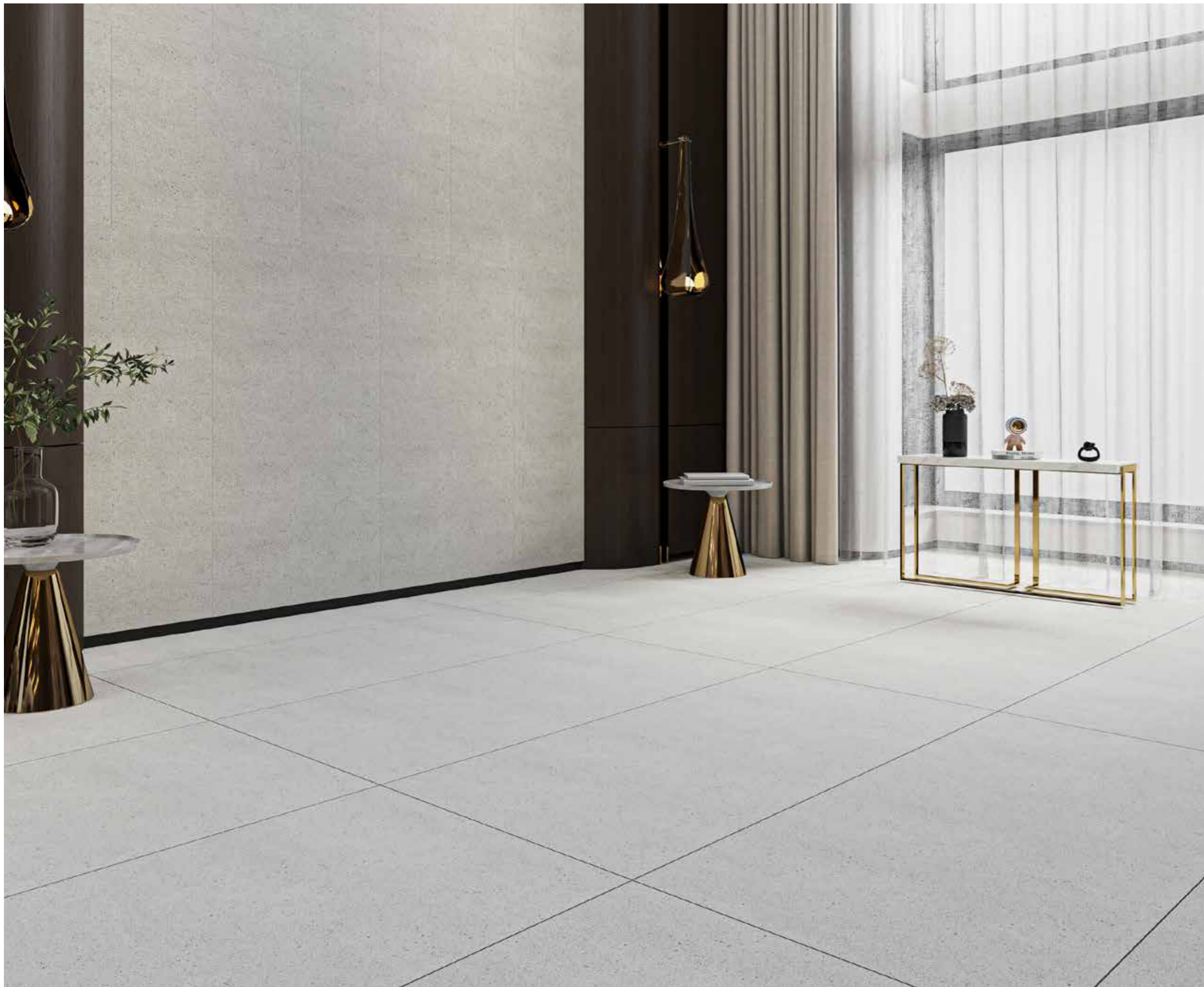
Floor | TP515D80 | Helix bianco | 80x80



Floor & Wall | TP513D86 | Helix gialla | 80x160

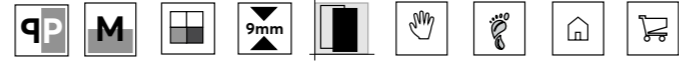
HELIX CEMENTO

Floor | TN514D86 | 80x160



CARINA

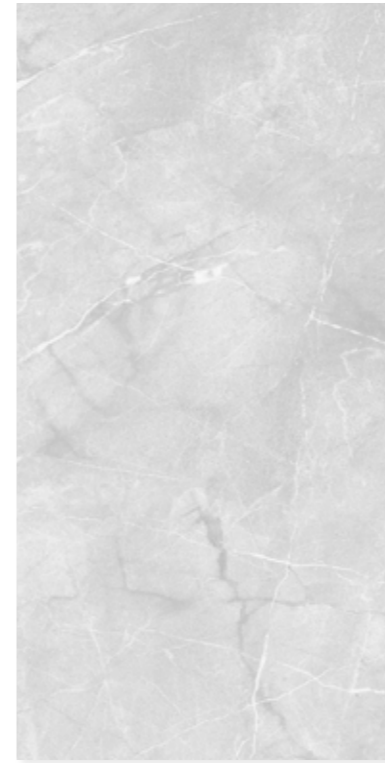
BODYTECH • MATT / POLISHED



COLLECTIONS



CARINA GRIS • 80x160

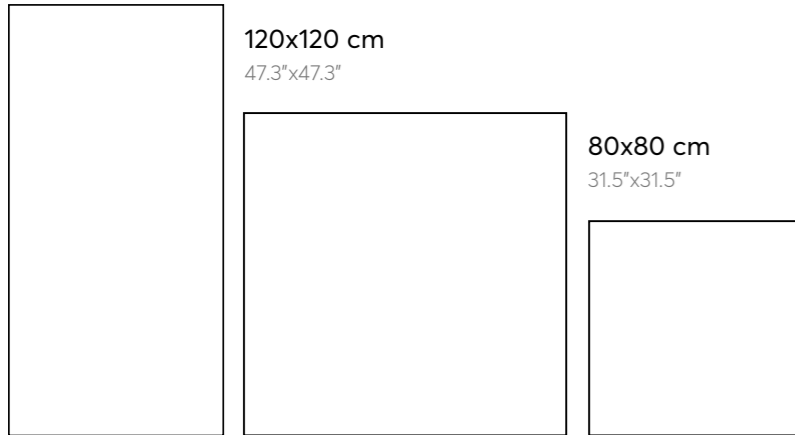


CARINA GRIS • 80x80



SIZES AVAILABLE

80x160 cm
31.5"x63"



CARINA BEIGE • 60x120



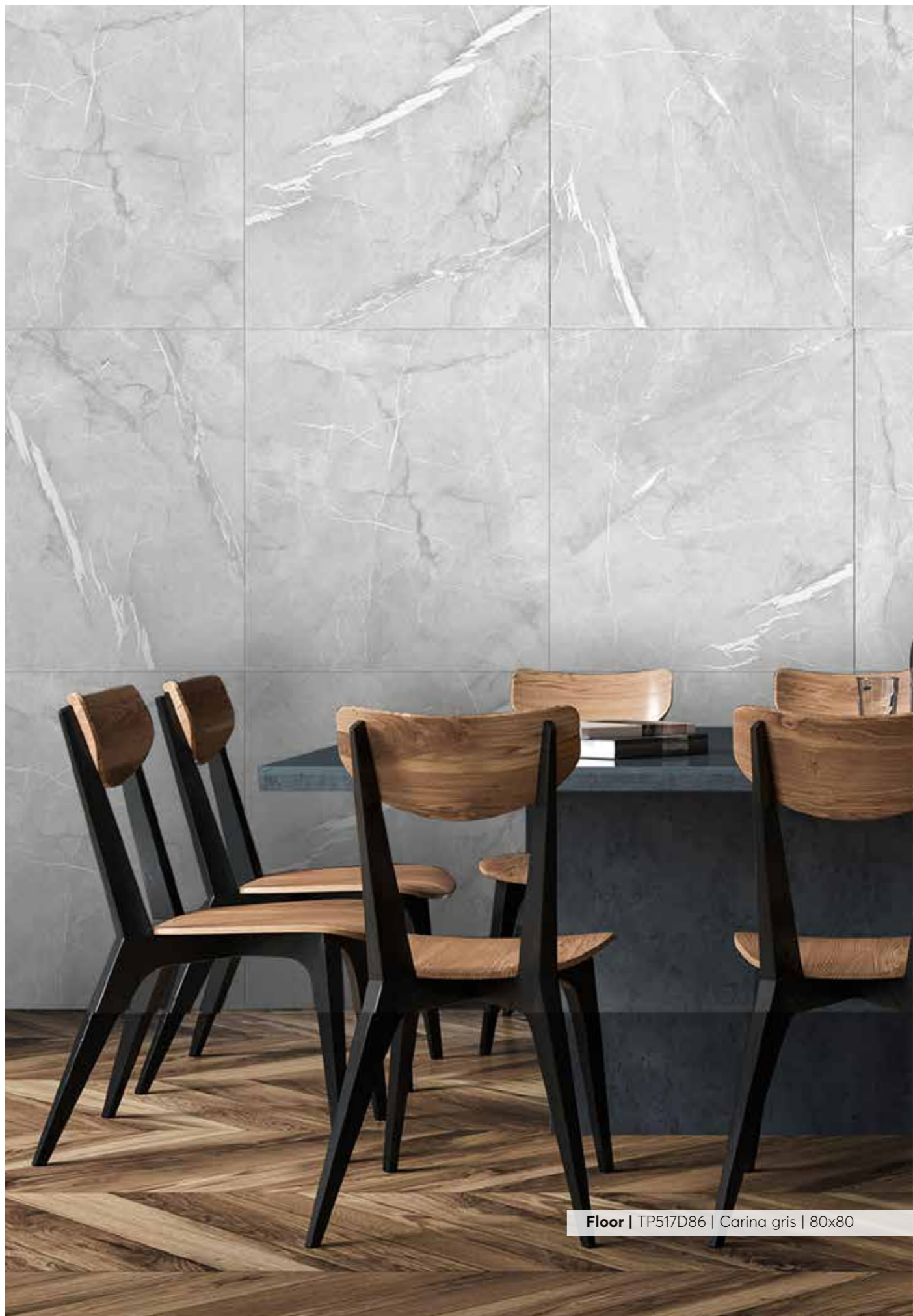
CARINA BEIGE • 80x80



Name	Finished	Code	Size (cm)	Code	Size (cm)
CARINA BEIGE	Matt	TN516D86	80x160	TN516D80	80x80
CARINA BEIGE	Polished	TP516D80	80x80		
CARINA GRIS	Matt	TN517D86	80x160	TN517D80	80x80
CARINA GRIS	Matt	TN517D12	120x120		



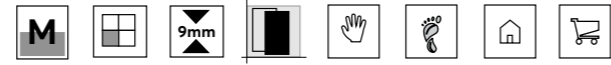
Floor | TP516D86 | Carina beige | 80x80



Floor | TP517D86 | Carina gris | 80x80

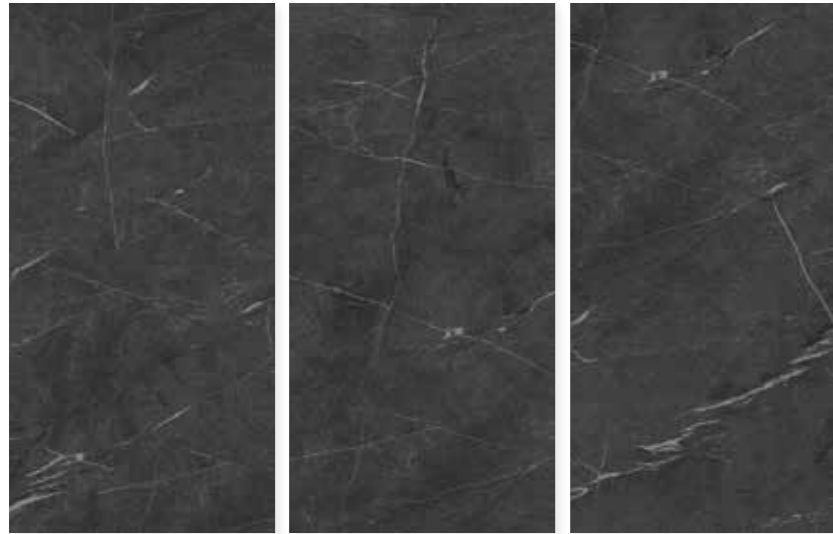
ESKIMO GRIS

BODYTECH • MATT



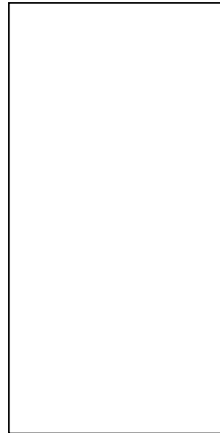
Wall | TN519D86 | Eskimo gris | 80x160

PATTERN DEVELOPMENT

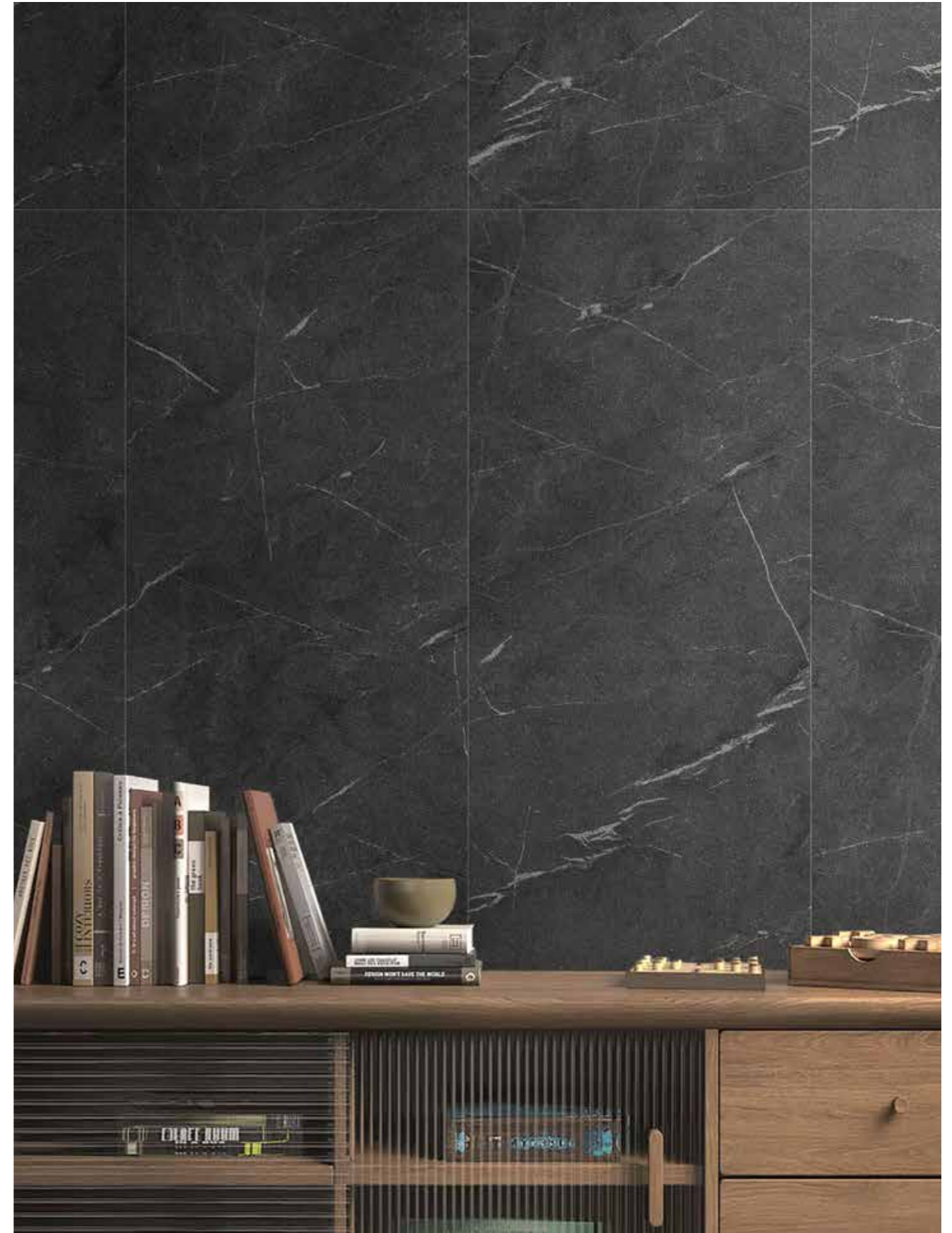


SIZES AVAILABLE

80x160 cm
31.5"x63"

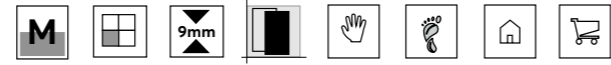


Name	Finished	Code	Size (cm)
ESKIMO GRIS	Matt	TN519D86	80x160

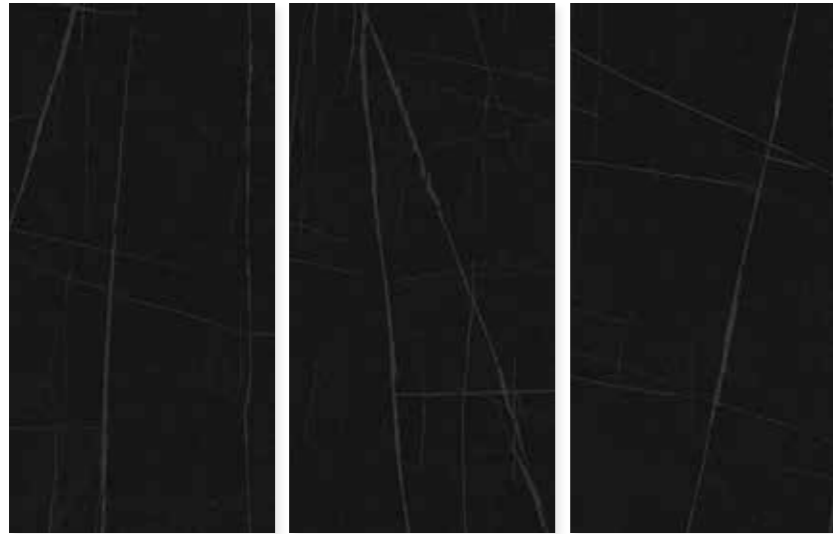


CALATARAO GRIS

BODYTECH • MATT



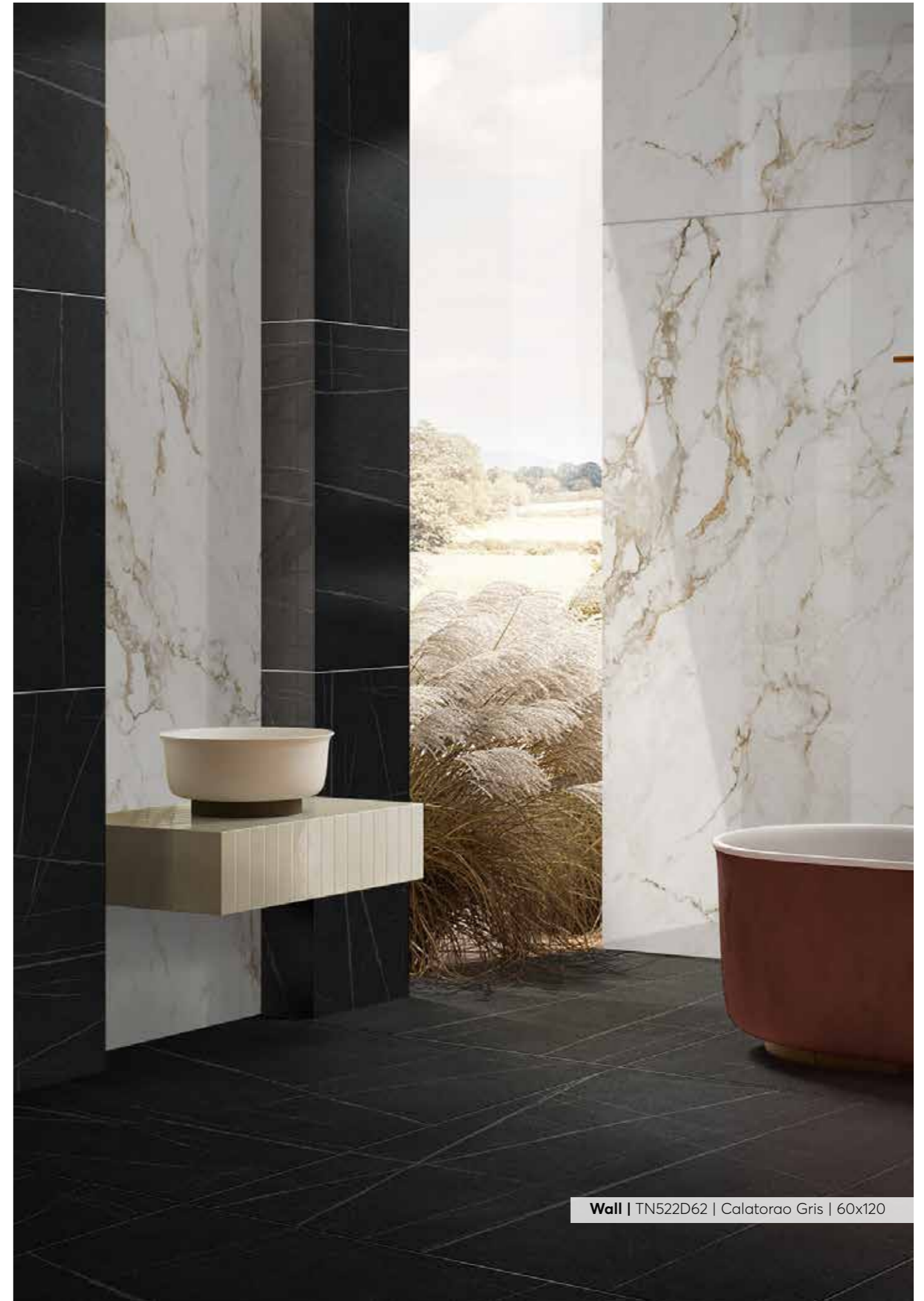
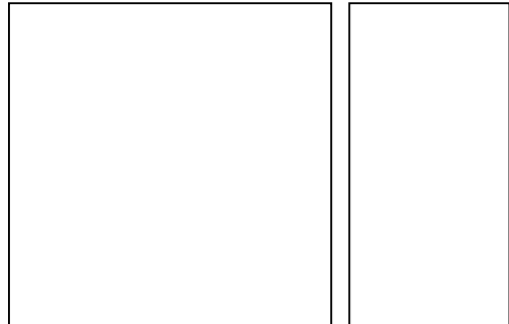
PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"

60x120 cm
23.6"x47.3"

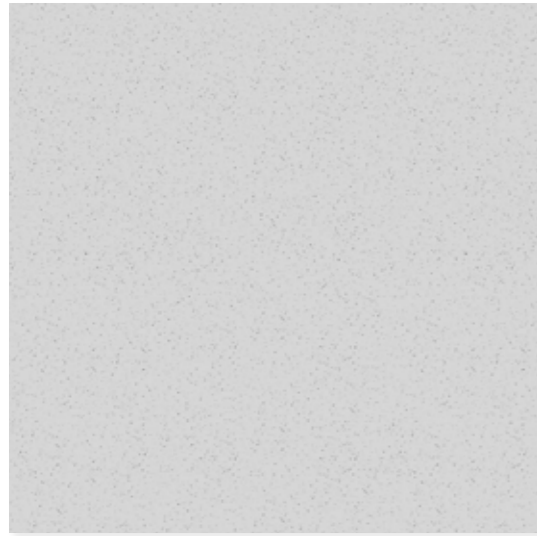
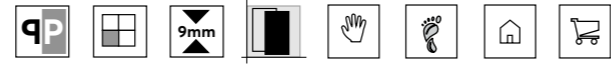


Wall | TN522D62 | Calatarao Gris | 60x120

Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
CALATARAO GRIS	Matt	TN522D12	120x120	TN522D62	60x120

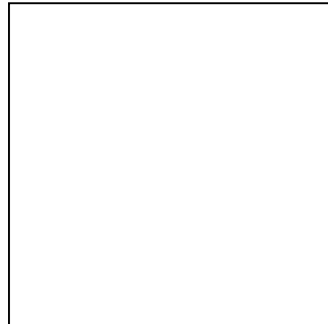
COAST

BODYTECH • POLISHED



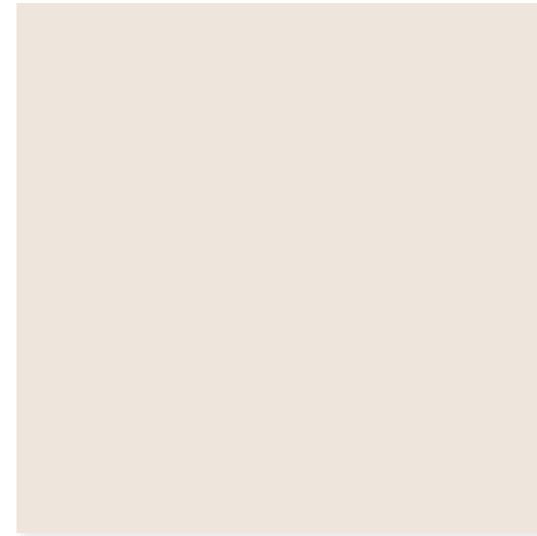
SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"



DESERT

BODYTECH • POLISHED



SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"

60x120 cm
23.6"x47.3"



Name	Finished	Code	Size(cm)
COAST	Polished	TP524D12	120x120

Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
DESERT	Polished	TP500D12	120x120	TP500D62	60x120

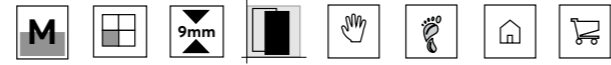


VÂN ĐÁ

Stone designs

GLENVEAL

STONE • MATT



Wall / Floor | TM001D62 | Glenveal | 60x120

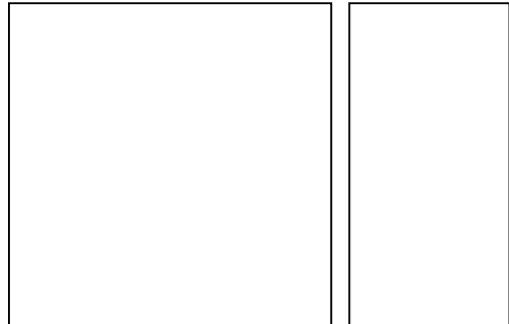
PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"

60x120 cm
23.6"x47.3"

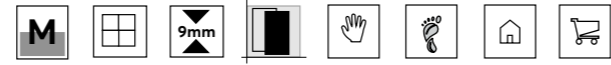


Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
GLENVEAL	Matt	TM001D12	120x120	TM001D62	60x120



SWAMP GRIS

STONE • MATT



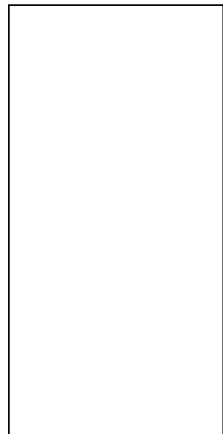
Floor | TM027D86 | Swamp gris | 80x160

PATTERN DEVELOPMENT

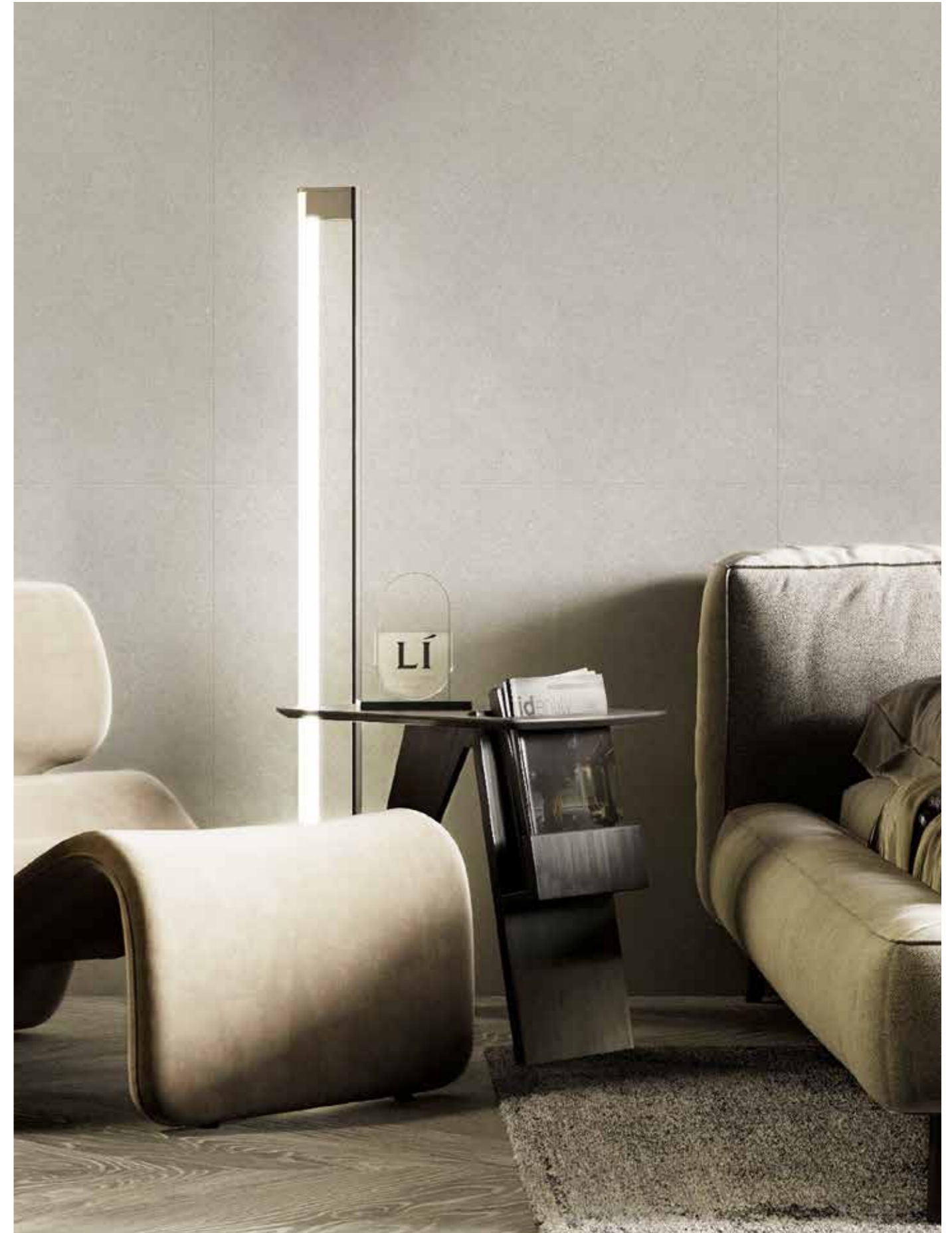


SIZES AVAILABLE

80x160 cm
31.5"x63"



60x120 cm
23.6"x47.3"



Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
SWAMP GRIS	Matt	TM027D86	80x160	TM027D62	60x120

MANGROVE

STONE • MATT



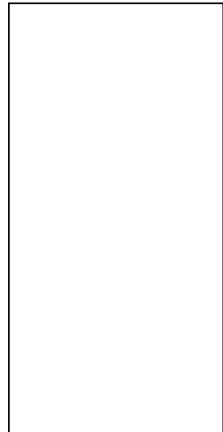
COLLECTIONS



MANGROVE GRIS MANGROVE CAFE MANGROVE BEIGE

SIZES AVAILABLE

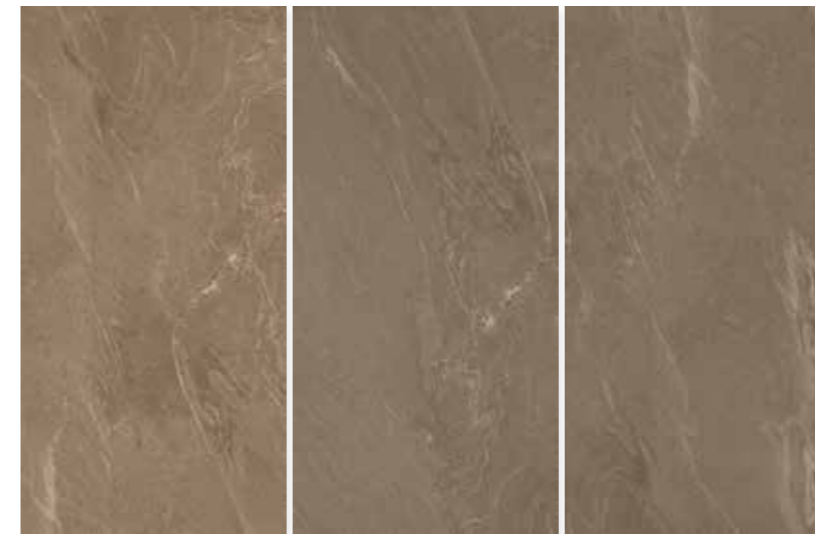
80x160 cm
31.5"x63"



Name	Finished	Code	Size(cm)
MANGROVE GRIS	Matt	TM022D86	80x160
MANGROVE CAFE	Matt	TM024D86	80x160
MANGROVE BEIGE	Matt	TM023D86	80x160



MANGROVE GRIS • TM022
Random faces
80x160



MANGROVE CAFE • TM024
Random faces
80x160



MANGROVE BEIGE • TM023
Random faces
60x120



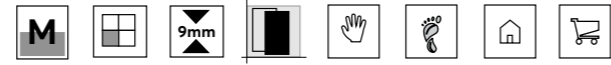
Floor | TM024D86 | Mangrove cafe | 80x160



Floor | TM022D86 | Mangrove gris | 80x160

DARK BROWN

STONE • MATT



Floor | TM028D86 | Dark emperador | 80x160

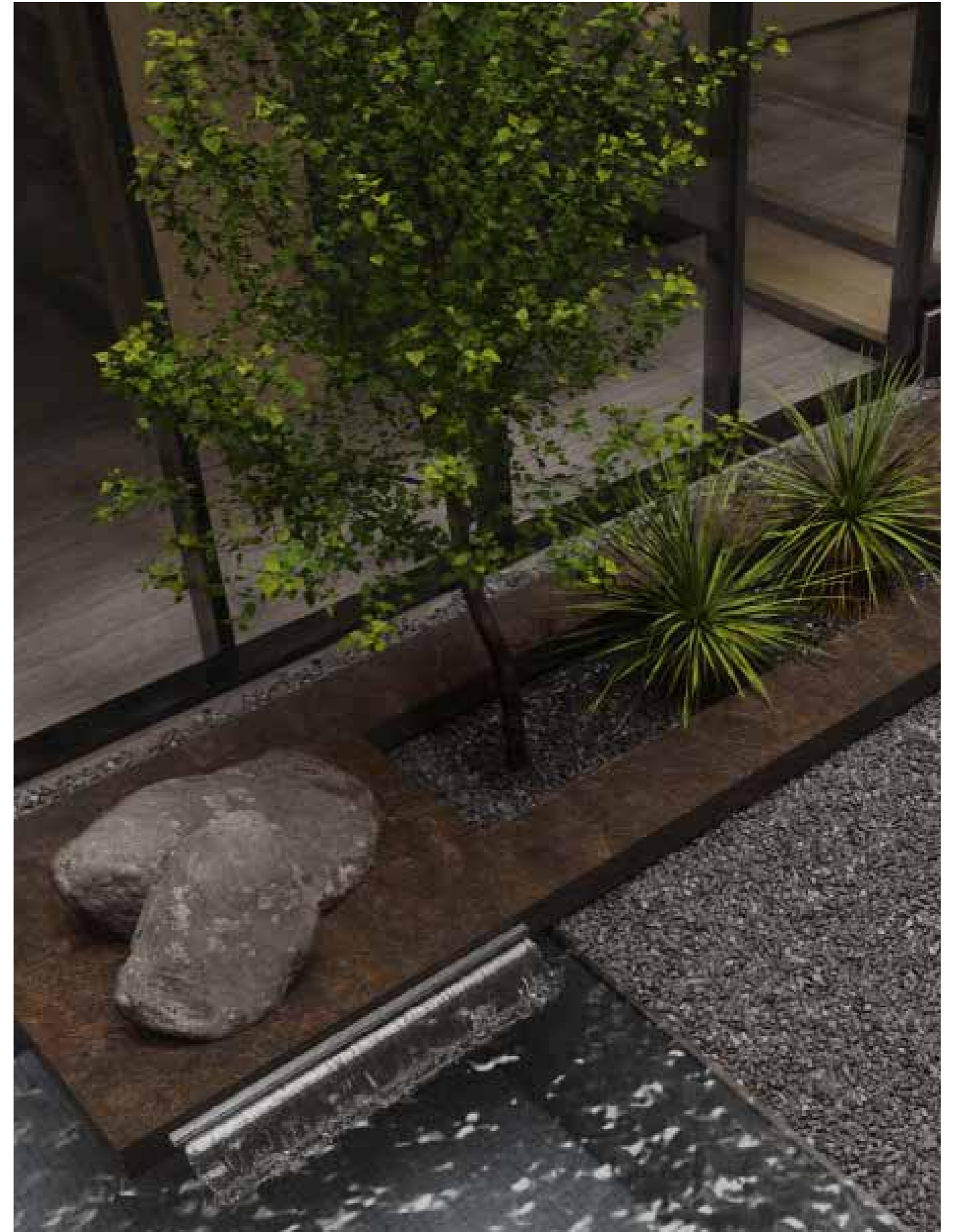
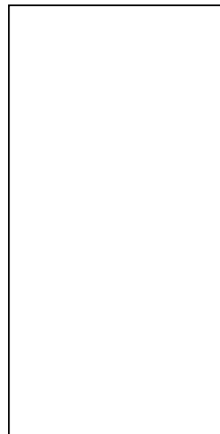
PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

80x160 cm

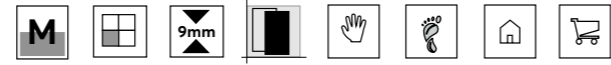
31.5"x63"



Name	Finished	Code	Size (cm)
DARK BROWN	Matt	TM028D86	80x160

KANSO SERIES

STONE • MATT



Floor | TM037D62 | Athens bianco | 60x120

COLLECTIONS



ATHENS BIANCO

POISEDON

PELION

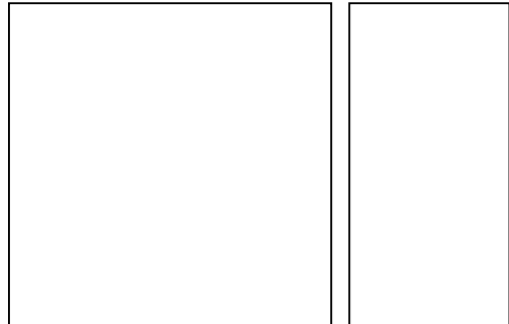
CREMA MARFIL

COSIMA BEIGE

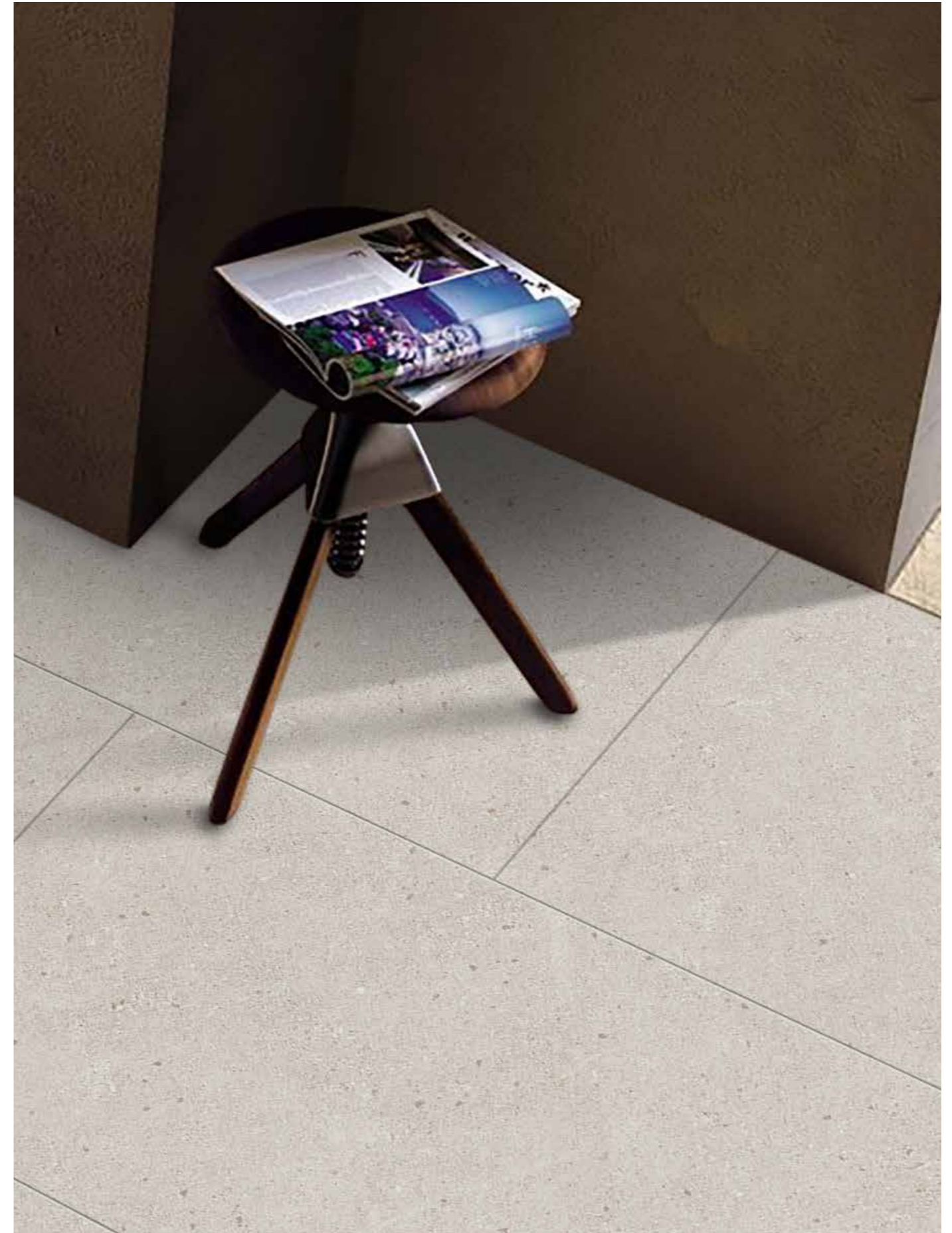
SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"

60x120 cm
23.6"x47.3"



Name	Finished	Code	Size(cm)
ATHENS BIANCO	Matt	TN037D62	60x120
POISEDON	Matt	TN035D62	60x120
PELION	Matt	TN036D62	60X120
CREMA MARFIL	Matt	TM046D12	120x120
COSIMA BEIGE	Matt	TM015D12	120x120

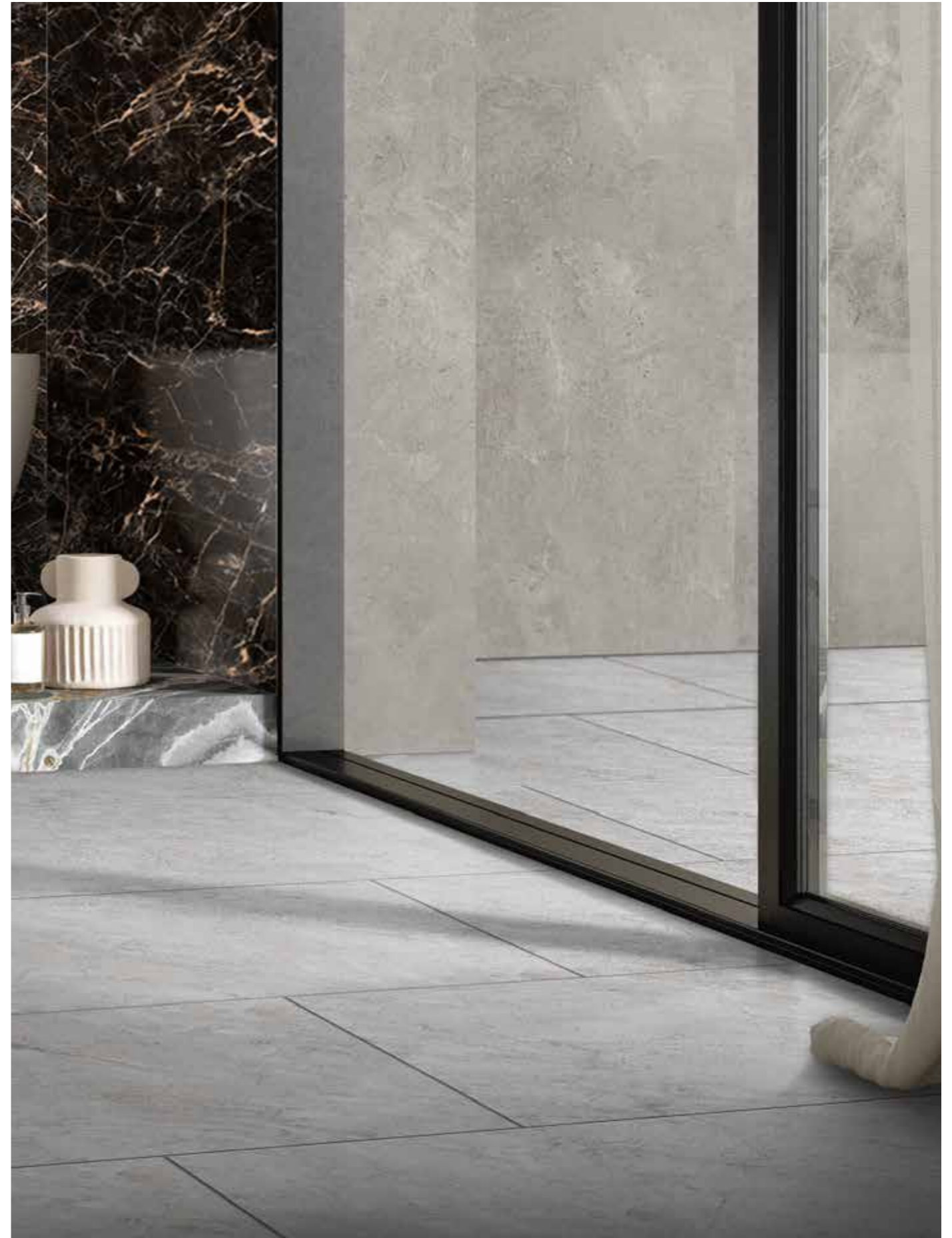


KANSO SERIES

Floor | TM035D62 | Poseidon | 60x120



Wall | TP036D62 | Pelion | 60x120





VÂN CẨM THẠCH

Marble designs

CALACATTA

MARBLE • POLISHED



COLLECTIONS



CALACATTA

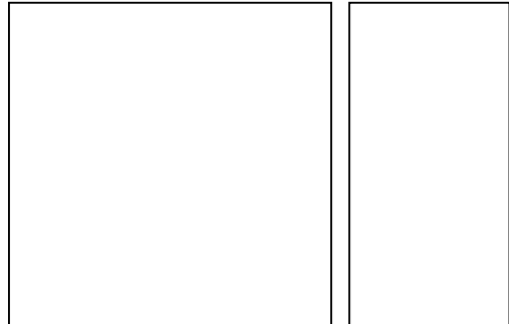


CALACATTA STATUARIO

SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"

60x120 cm
23.6"x47.3"



CALACATTA • TP007 • Random faces



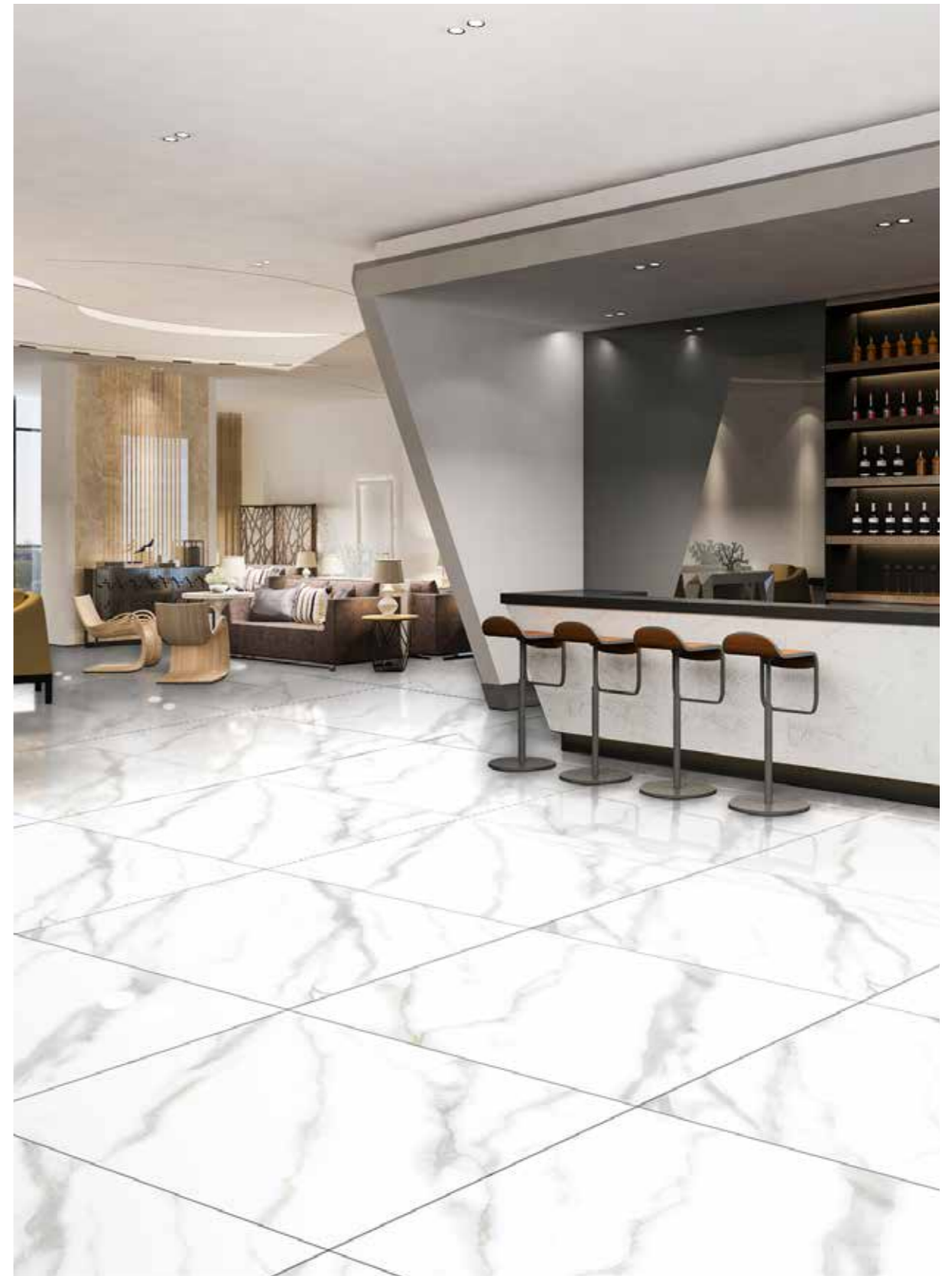
CALACATTA • TP007 • Random faces



Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
CALACATTA	Polished	TP007D12	120x120	TP007D62	60x120
CALACATTA STATUARIO	Polished	TP025D62	60x120		



Wall | TP025D62 | Calacatta Statuario | 60x120



Floor | TP007D12 | Calacatta | 120x120

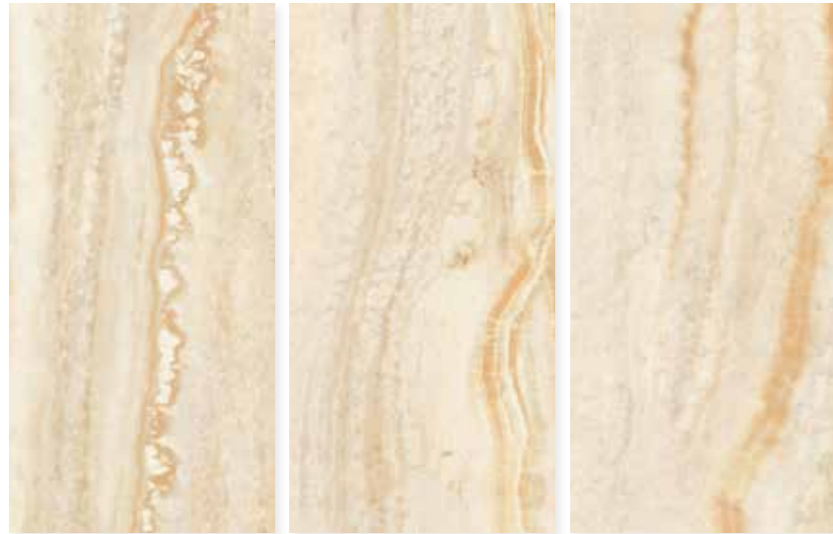
ONYX

MARBLE • POLISHED



Wall / Floor | TP008D62 | Onyx | 60x120

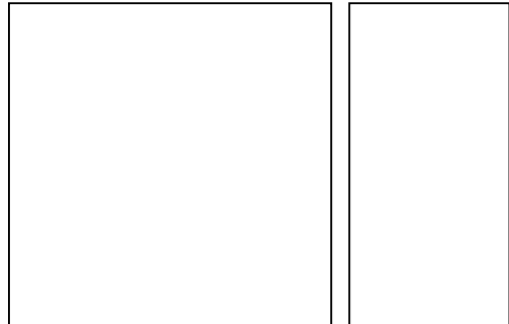
PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"

60x120 cm
23.6"x47.3"



Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
ONYX	Polished	TP008D12	120x120	TP008D62	60x120

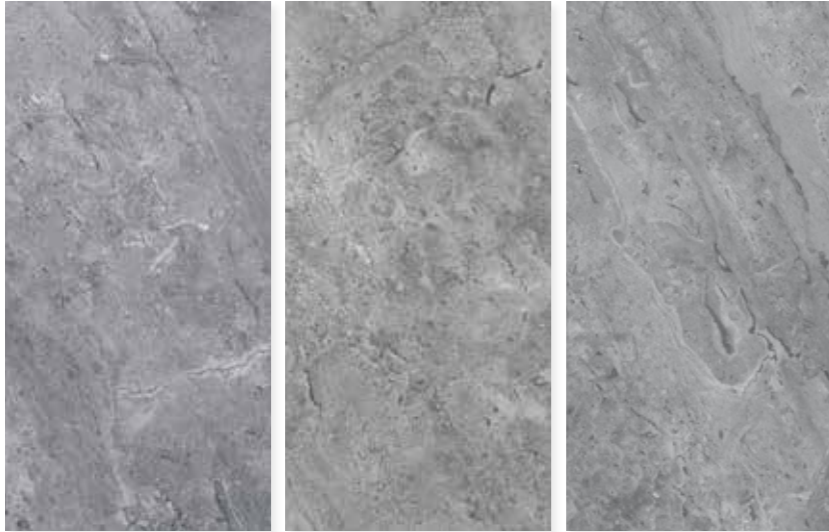
ZAHRA

MARBLE • POLISHED



Floor | TP009D12 | Zahra | 120x120

PATTERN DEVELOPMENT

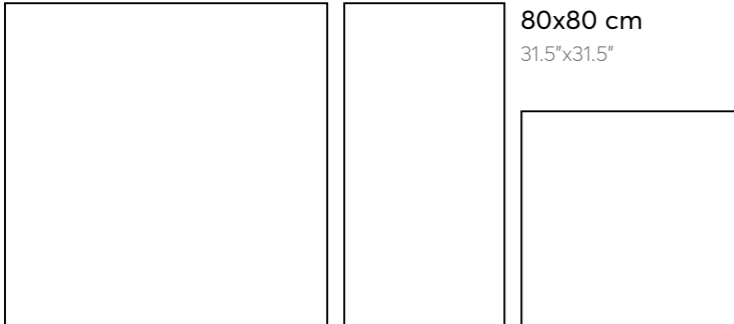


SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"

60x120 cm
23.6"x47.3"

80x80 cm
31.5"x31.5"



Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
ZAHRA	Polished	TP009D12	120x120	TP009D62	60x120
ZAHRA	Polished	TP009D80	80x80		

POLARIS

MARBLE • POLISHED / HONED



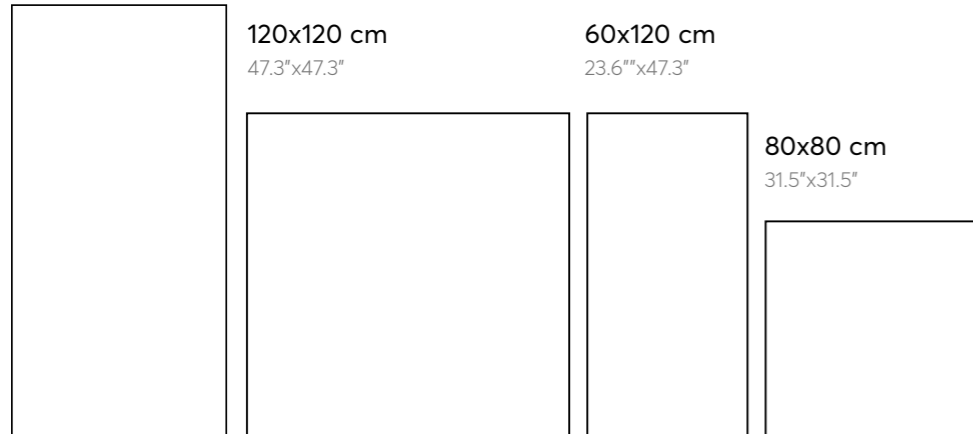
Wall | TP010D62 | Polaris | 60x120

PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

80x160 cm
31.5"x63"



120x120 cm
47.3"x47.3"

60x120 cm
23.6"x47.3"

80x80 cm
31.5"x31.5"

Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
POLARIS	Honed	TH010D86	80x160		
POLARIS	Polished	TP010D86	80x160	TP010D12	120x120
POLARIS	Polished	TP010D62	60x120	TP010D80	80x80



RAINFOREST

MARBLE • POLISHED



Floor | TP011D62 | Rainforest | 60x120

PATTERN DEVELOPMENT

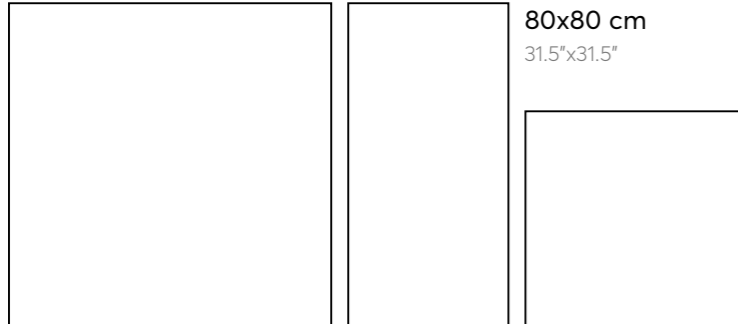


SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"

60x120 cm
23.6"x47.3"

80x80 cm
31.5"x31.5"



Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
RAINFOREST	Polished	TP011D12	120x120	TP011D62	60x120
RAINFOREST	Polished	TP011D80	80x80		

VOLCANO

MARBLE • POLISHED



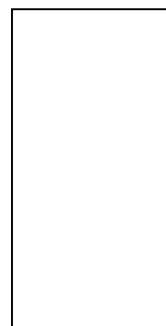
Floor | TP014D62 | Volcano | 60x120

PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

60x120 cm
23.6"x47.3"



Name	Finished	Code	Size (cm)
VOLCANO	Polished	TP014D62	60x120

HERA

MARBLE • POLISHED



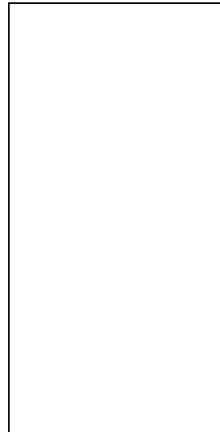
Wall | TP020D62 | Hera | 60x120

PATTERN DEVELOPMENT

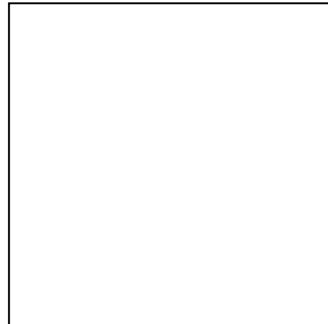


SIZES AVAILABLE

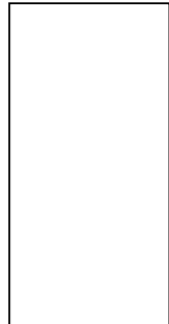
80x160 cm
31.5"x63"



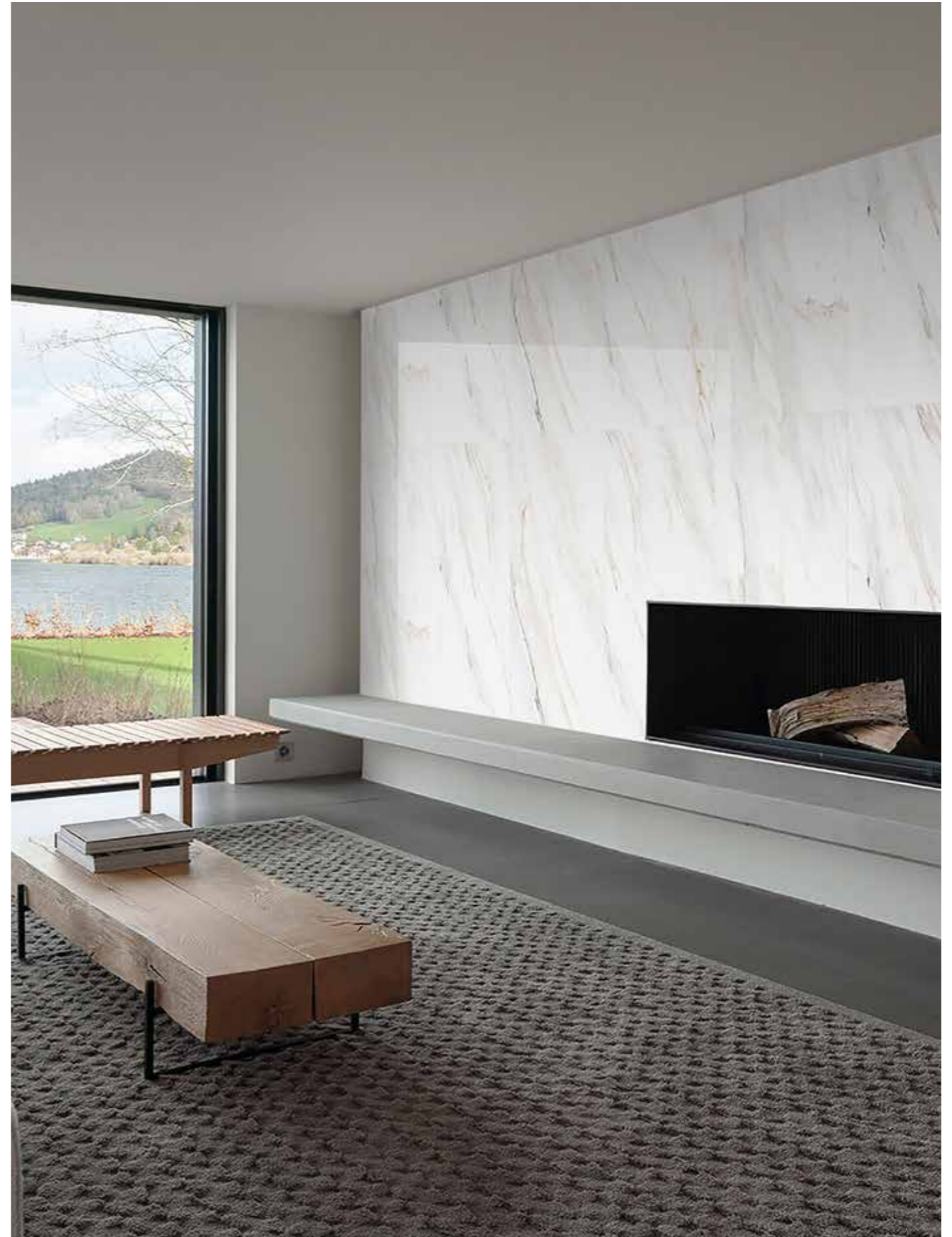
120x120 cm
47.3"x47.3"



60x120 cm
23.6"x47.3"



Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
HERA	Polished	TP020D86	80x160	TP020D12	120x120
HERA	Polished	TP020D62	60x120		



CROWN GRIS

MARBLE • POLISHED



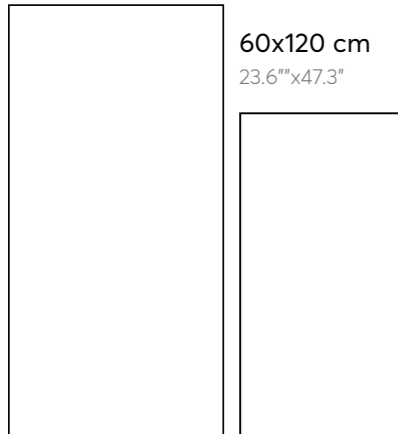
Wall | TP029D86 | Crown gris | 80x160

PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

80x160 cm
31.5"x63"



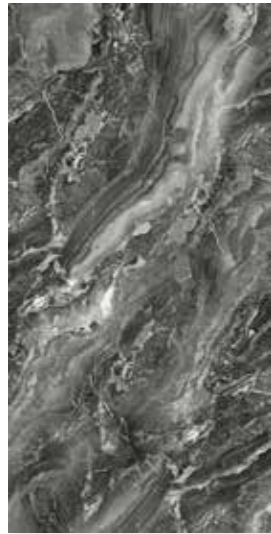
Name	Finished	Code	Size (cm)	Code	Size (cm)
CROWN GRIS	Polished	TP029D86	80x160	TP029D62	60x120

EXOTIC SERIES

MARBLE • POLISHED



COLLECTIONS



OROBICO NOIR



MARINE



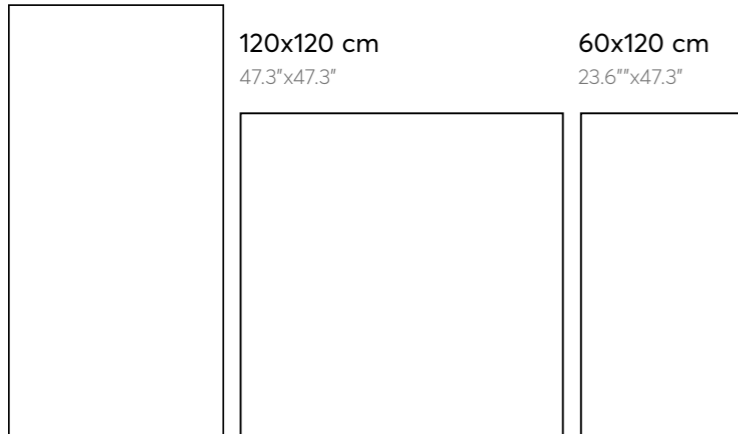
CRATER



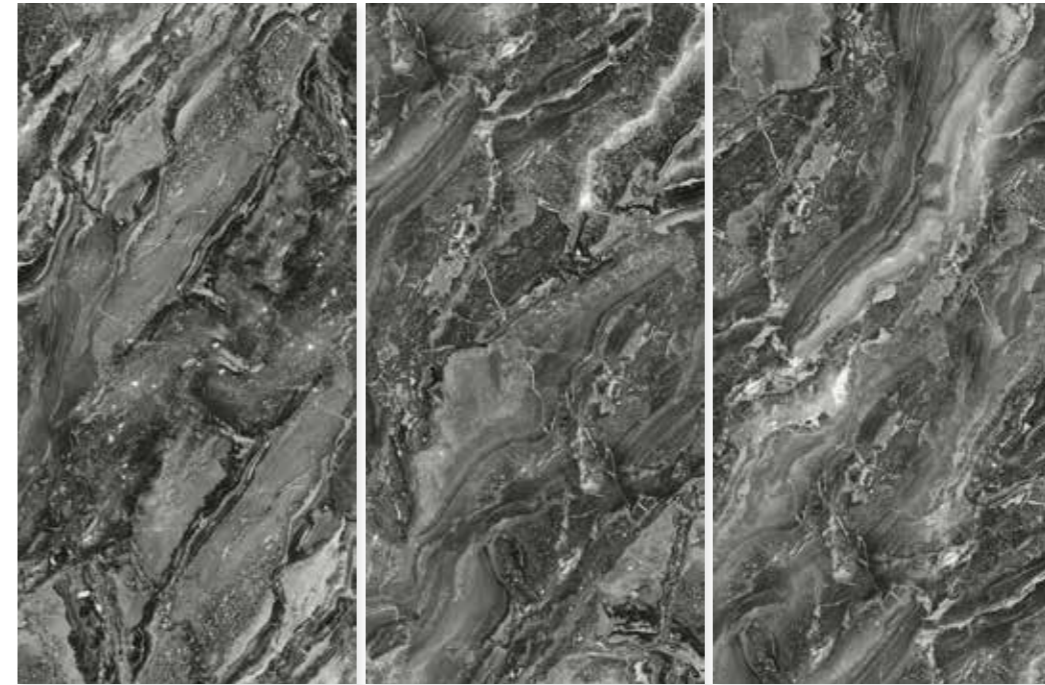
FOSSIL NOIR

SIZES AVAILABLE

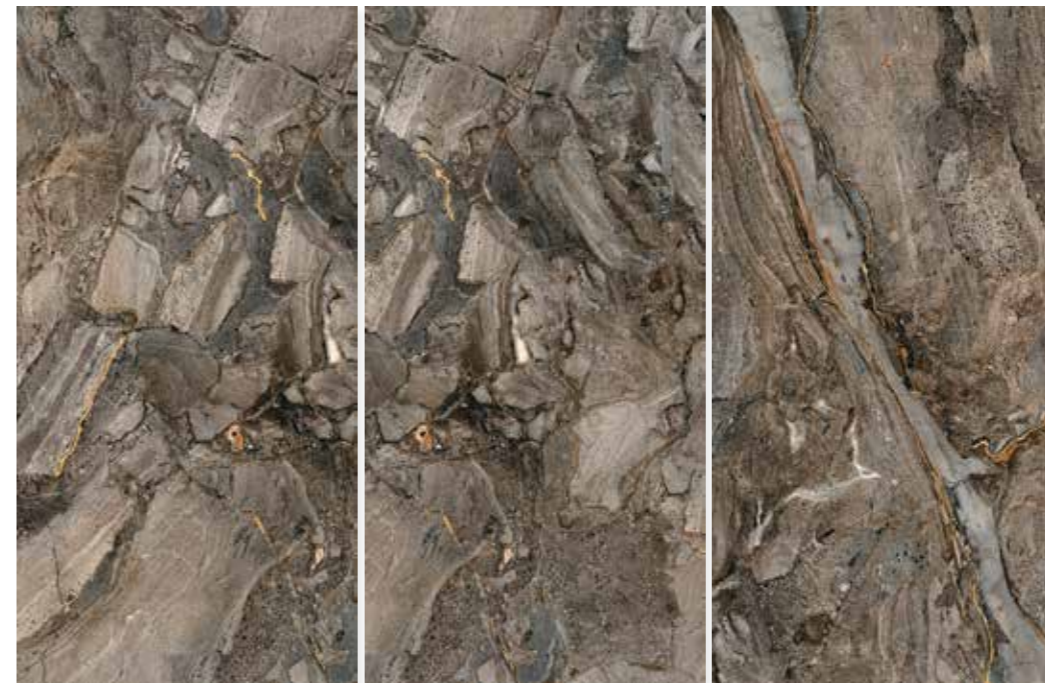
80x160 cm
31.5"x63"



OROBICO NOIR • TP030 • Random faces
80x160



CRATER • TP301 • Random faces
120x120 | 60x120



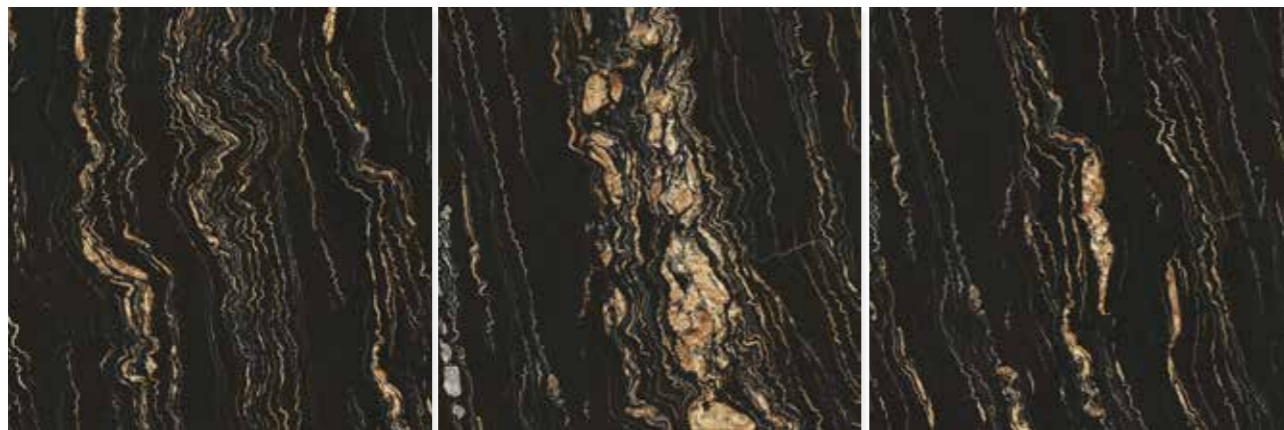
Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
OROBICO NOIR	Polished	TP030D86	80x160		
MARINE	Polished	TP021D86	80x160		
MARINE	Honed	TH021D86	80x160		
CRATER	Polished	TP301D12	120x120	TP301D62	60x120
FOSSIL NOIR	Polished	TP302D12	120x120		

EXOTIC SERIES

MARINE • TP021 • Random faces
80x160



FOSSIL NOIR • TP302 • Random faces
120x120



Wall / Floor | TP021D86 | Marine | 80x160



EXOTIC SERIES

Floor | TP302D12 | Fossil noir | 120x120



Floor | TP301D12 | Crater | 120x120





Wall | TP030D86 | Dark Orobico | 80x160

THUNDER

MARBLE • MATT



PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

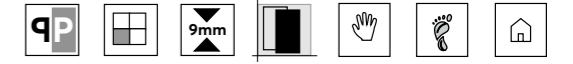
60x120 cm
23.6"x47.3"



Name	Finished	Code	Size(cm)
THUNDER	Matt	TM045D62	60x120

VENUS CREMA

MARBLE • POLISHED

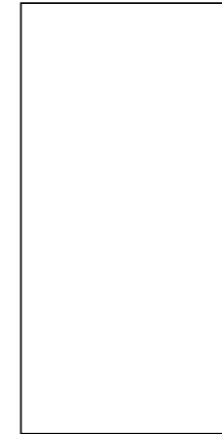


PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

80x160 cm
31.5"x63"



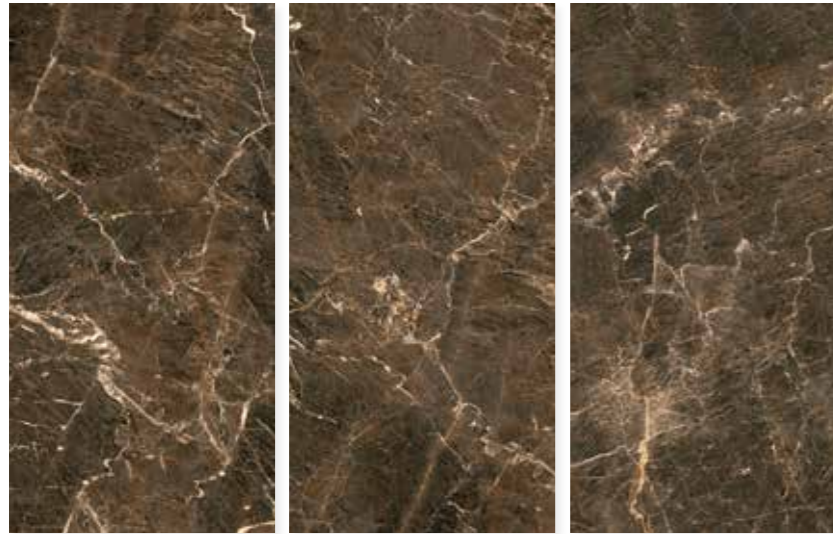
Name	Finished	Code	Size(cm)
VENUS CREMA	Polished	TP044D86	80x160

DARK EMPERADOR

MARBLE • POLISHED

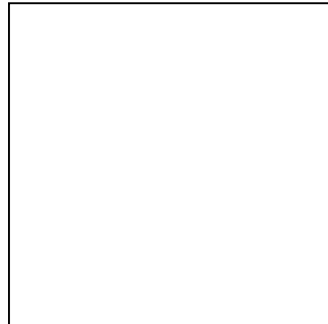


PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

120x120 cm
47.3"x47.3"



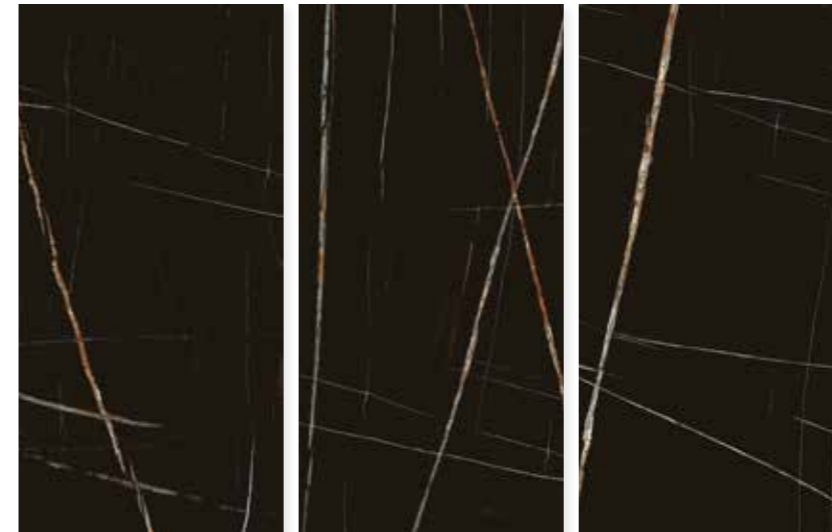
Name	Finished	Code	Size (cm)
DARK EMPERADOR	Polished	TP043D12	120x120

LAURENT

MARBLE • POLISHED



PATTERN DEVELOPMENT



SIZES AVAILABLE

60x120 cm
23.6"x47.3"



Name	Finished	Code	Size(cm)
LAURENT	Polished	TP304D62	60x120

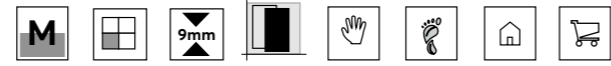


VÂN GỖ

Wood designs

OAK

WOOD • MATT



COLLECTIONS



LATTE OAK



DRIFT OAK



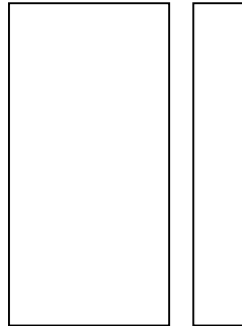
CAFE OAK



GREY OAK

SIZES AVAILABLE

60x120 cm 20x120 cm
23.6"x47.3" 7.87"x47.3"



LATTE OAK • TN012D62 • 60x120 cm



DRIFT OAK • TN013D62 • 60x120 cm



CAFE OAK • TN017D62 • 60x120 cm



GREY OAK • TN016D62 • 60x120 cm



LATTE OAK • TN012D22 • 20x120 cm



DRIFT OAK • TN013D22 • 20x120 cm



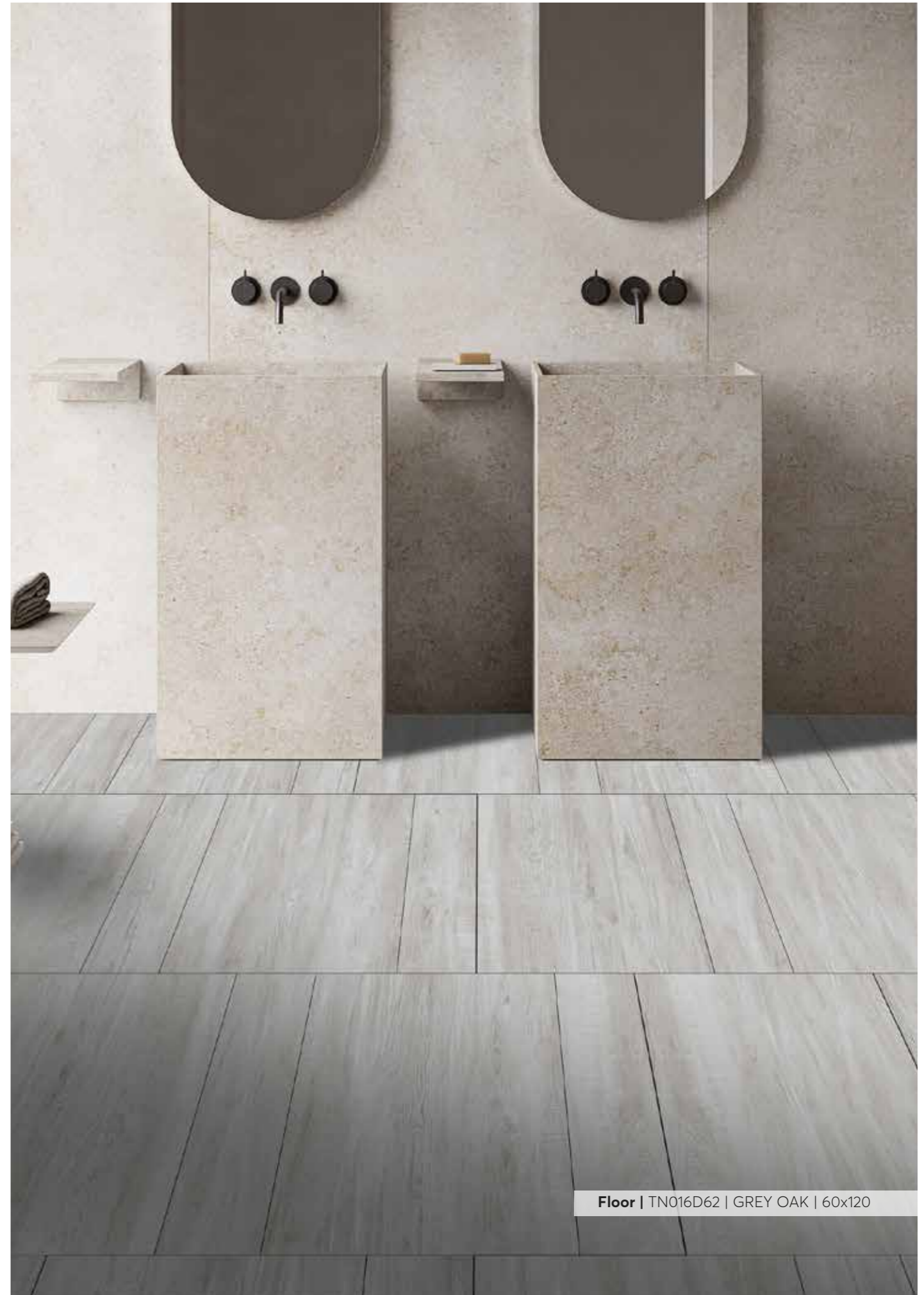
CAFE OAK • TN017D22 • 20x120 cm



GREY OAK • TN016D22 • 20x120 cm



Name	Finished	Code	Size (cm)	Code	Size (cm)
LATTE OAK	Matt	TN012D62	60x120	TN012D22	20x120
DRIFT OAK	Matt	TN013D62	60x120	TN013D22	20x120
CAFE OAK	Matt	TN017D62	60x120	TN017D22	20x120
GREY OAK	Matt	TN016D62	60x120	TN016D22	20x120



CEDAR

WOOD • MATT



COLORS



ALMOND CEDAR

GREENHEART CEDAR

WALNUT CEDAR

GREY CEDAR

SIZES AVAILABLE

20x120 cm
7.87"x47.3"



ALMOND CEDAR

- TN031D22
- 20x120 cm
- Random faces



WALNUT CEDAR

- TN033D22
- 20x120 cm
- Random faces



GREENHEART CEDAR

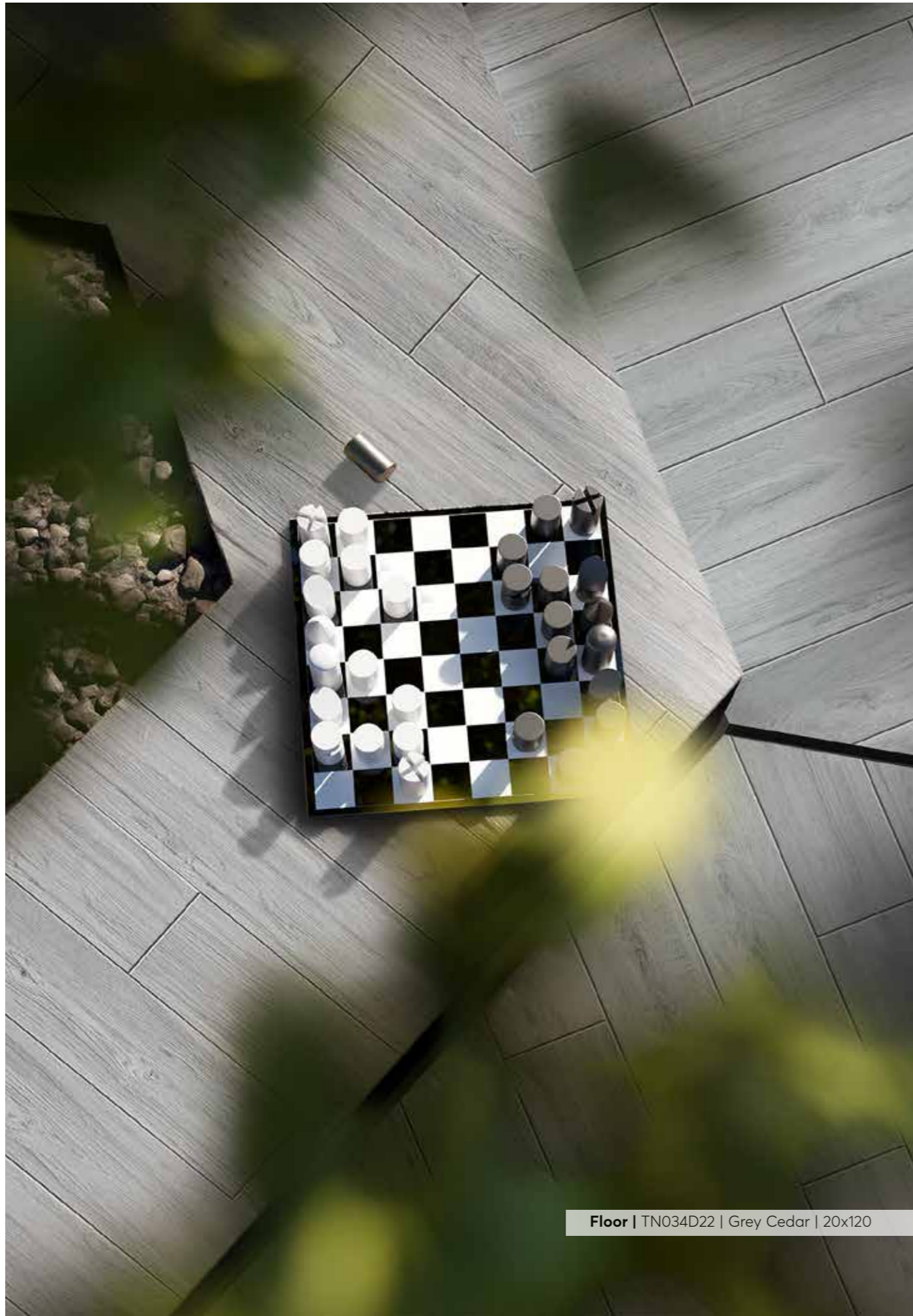
- TN032D22
- 20x120 cm
- Random faces



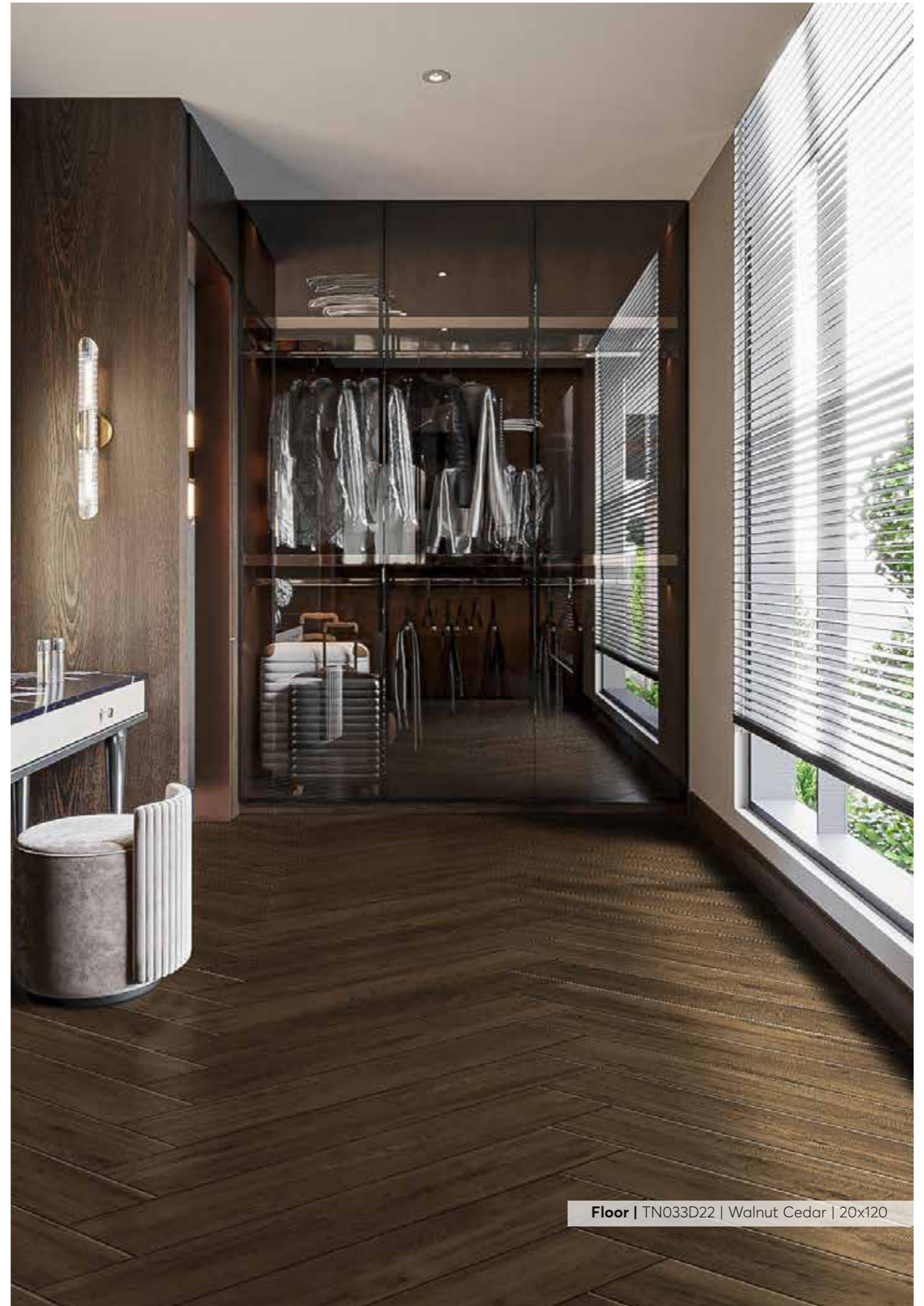
GREY CEDAR

- TN034D22
- 20x120 cm
- Random faces

Name	Finished	Code	Size(cm)
ALMOND CEDAR	Matt	TN031D22	20x120
GREEN HEART CEDAR	Matt	TN032D22	20x120
WALNUT CEDAR	Matt	TN033D22	20x120
GREY CEDAR	Matt	TN034D22	20x120



Floor | TN034D22 | Grey Cedar | 20x120



Floor | TN033D22 | Walnut Cedar | 20x120



VÂN XI MĂNG

Cement designs

CEMENT SERIES

STONE • MATT



Wall | TM005D12 | Concrete cemento | 120x120

COLLECTIONS



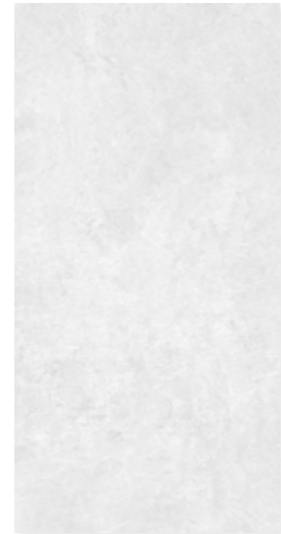
DISTRICT CEMENTO



DISTRICT GREY



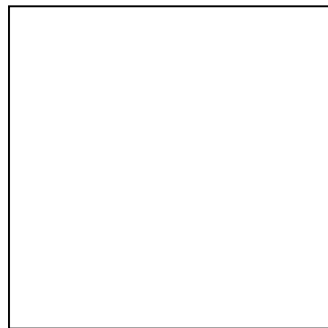
CONCRETE GREY



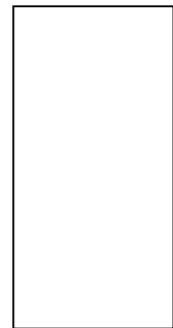
CONCRETE CEMENTO

SIZES AVAILABLE

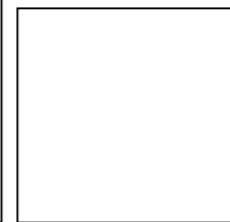
120x120 cm
47.3"x47.3"



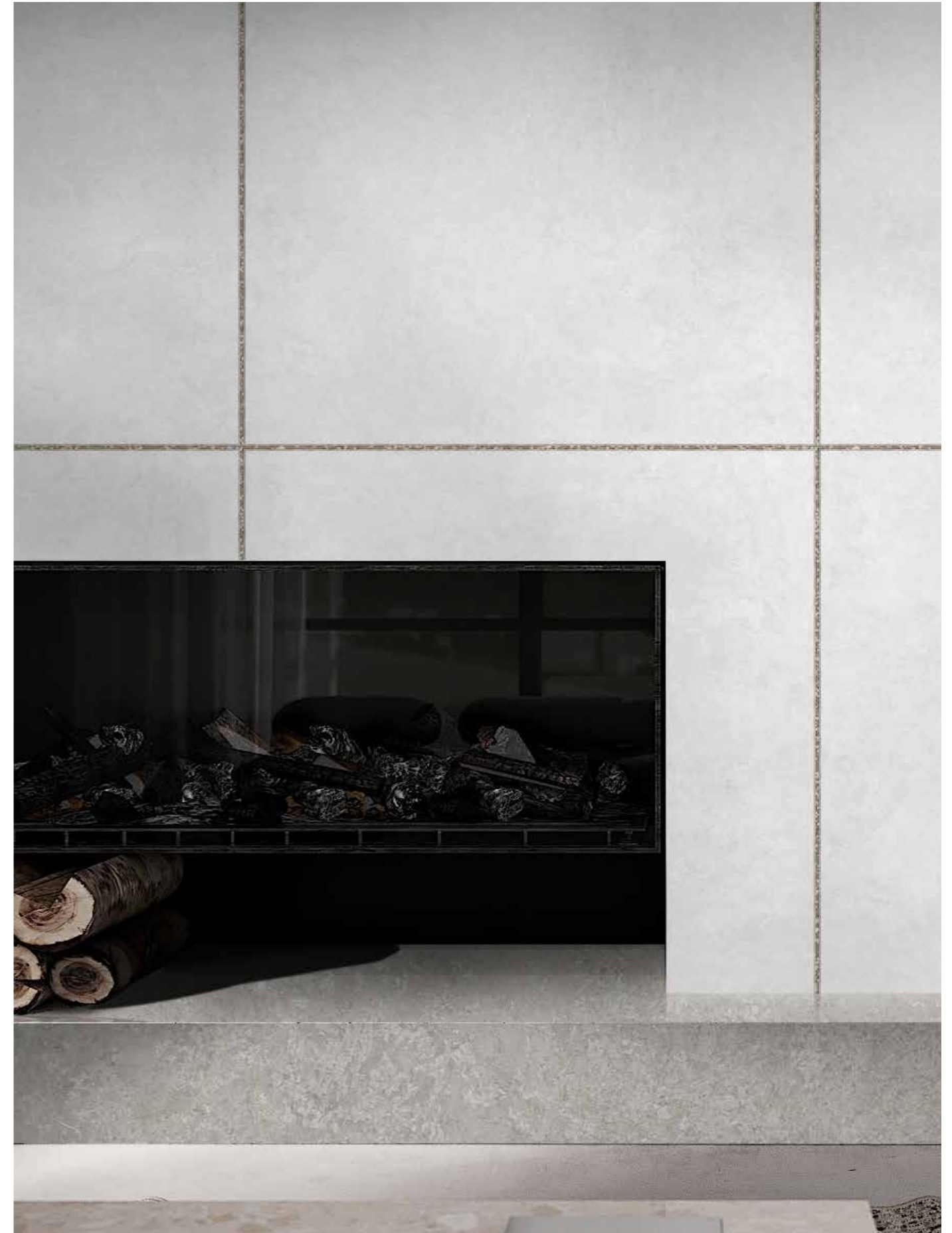
60x120 cm
23.6"x47.3"



80x80 cm
31.5"x31.5"



Name	Finished	Code	Size(cm)	Code	Size(cm)
DISTRICT CEMENTO	Matt	TM002D12	120x120	TM002D62	60x120
DISTRICT CEMENTO	Matt	TM002D80	80x80		
DISTRICT GREY	Matt	TM003D12	120x120	TM003D62	60x120
DISTRICT GREY	Matt	TM003D80	80x80		
CONCRETE GREY	Matt	TM004D12	120x120	TM004D62	60x120
CONCRETE CEMENTO	Matt	TM005D12	120x120	TM005D62	60x120





DISTRICT

Wall | TM002D62 | District cemento
60x120

Floor | TM003D12 | District grey
120x120



CONCRETE

Wall & Floor | TM004D62 | Concrete grey
60x120



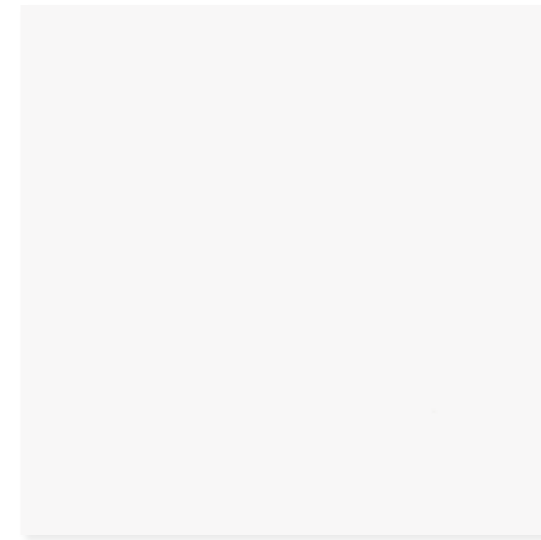
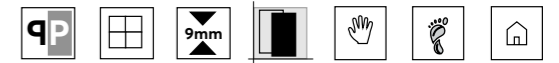
ĐƠN SẮC

Mono color

Floor & Wall | TP018D62 | Snow | 60x120

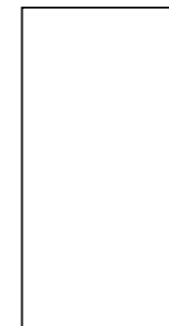
SNOW

MONOCOLOR • POLISHED



SIZES AVAILABLE

60x120 cm
23.6"x47.3"



Name	Finished	Code	Size (cm)
SNOW	Polished	TP018D62	60x120








THÔNG TIN SẢN PHẨM

Product features

ĐẶC ĐIỂM / Characteristics

LỢI THẾ / Advantages

 Chống sương giá Frost resistant	 Chống lửa Fire resistant	 Chống chịu thời tiết Resistant to temperature changes	 Chống hóa chất Chemicals resistant
 Độ bền cao Durability	 Chống thấm nước Waterproof	 Độ bền uốn cao Rupture resistance	 Độ phẳng cao Extreme flatness
 Dễ vệ sinh Easy to clean	 Chống bám bẩn Stain resistant	 Chống trầy xước High scratch and abrasion resistant	

ĐẶC TÍNH / Features

 Chống trơn trượt Anti-slip	 Khu vực mật độ đi lại cao Suitable for hard pedestrian traffic	 Kích thước đa dạng Multi - format	 Tính linh hoạt Versatility
 Đồng chất Full body			

ỨNG DỤNG / Applications

 Khu dân cư Residential	 Khu công nghiệp / Y tế Industrial areas and the health sector	 Vườn / Công viên Parks and gardens	 Bể bơi Swimming pool
 Khu vực giao thông Vehicle access	 Khu vực đỗ xe Parking areas	 Khu nghỉ dưỡng và spa Resort and spas	 Nhà hàng và quán bar Restaurants and bars

LỚP HOÀN THIỆN / Finishes



Bóng
Polished



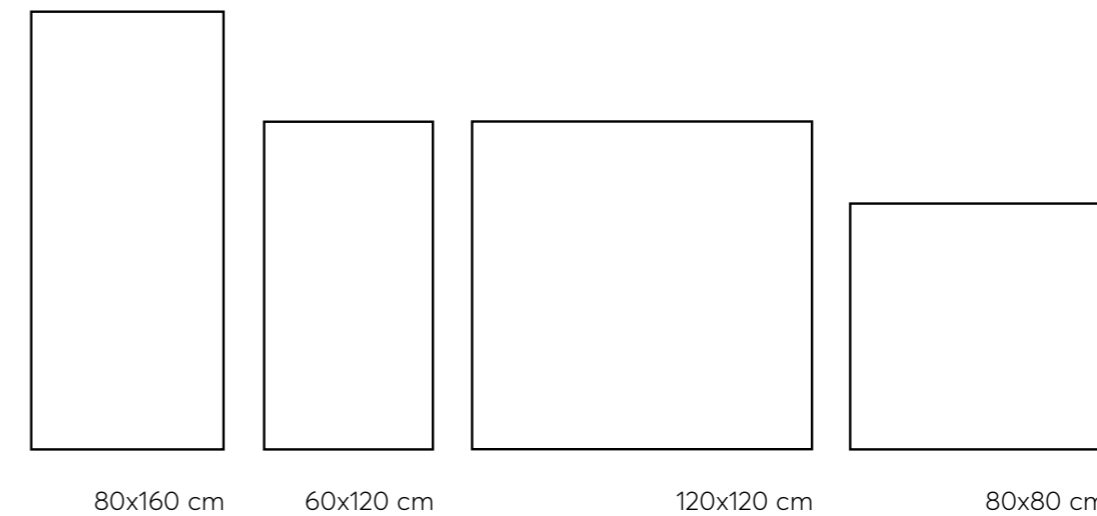
Mờ
Honed



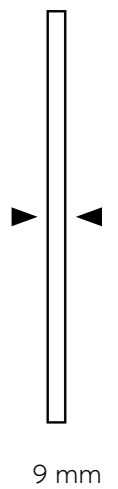
Nhám
Matt

ĐỊNH DẠNG / Formats

Kích thước
Size

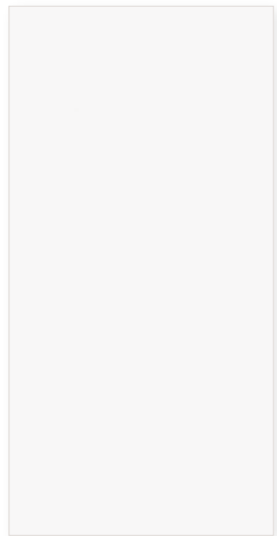


Độ dày
Thickness



* Với kích thước khác, Quý khách vui lòng liên hệ đại lý và dịch vụ khách hàng để được tư vấn. Hình ảnh mẫu chỉ mang tính chất tham khảo và có thể có sự thay đổi nhỏ về màu sắc trên thực tế.

* For other sizes, please contact customer service or dealer directly for more specific advice. Refer those samples only as an indication, subject to slight variations in color with real samples



TP018D62 SNOW



TP007D62 CALACATA



TP020D62 HERA



TP025D62 CALACATTA
STATUARIO



TP010D62 POLARIS



TP014D62 VOLCANO



TP029D62 CROWN
GRIS



TP009D62 ZAHRA



TP011D62 RAIN
FOREST



TP301D62 CRATER



TP304D62 LAURENT



TP008D62 ONYX



TN012D62 LATTE OAK



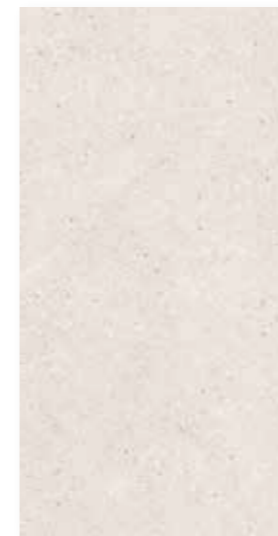
TN013D62 DRIFT OAK



TN016D62 GREY OAK



TN017D62 CAFE OAK



TN037D62 ATHENS
BIANCO



TN036D62 PELION



TN035D62 POISEDON



TM015D62 COSIMA
BEIGE



TM002D62 DISTRICT
CEMENTO



TM003D62 DISTRICT
GREY



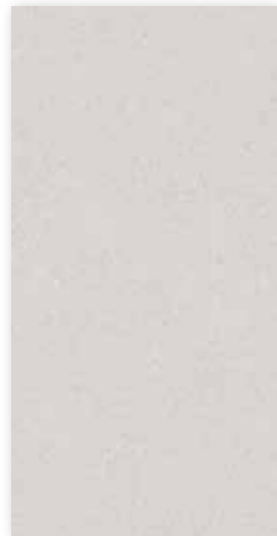
TM004D62 CONCRETE
GREY



TM005D62 CONCRETE
CEMENTO



TM001D62 GLENVEAL



TM027D62 SWAMP GRIS



TM045D62 THUNDER



TP514D62 HELIX GRIS



TP518D62 HELIX NERO



TN522D62 CALATORAO GRIS



TN012D22

LATTE OAK



TN013D22

DRIFT OAK



TN016D22

GREY OAK



TN017D22

CAFE OAK



TN031D22

ALMOND CEDAR



TN032D22

GREENHEART CEDAR



TN033D22

WALNUT CEDAR



TN034D22

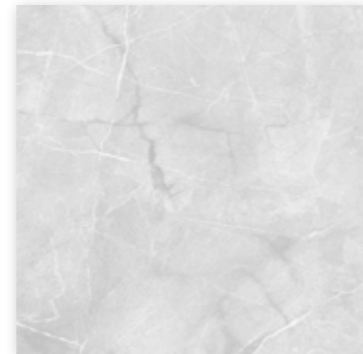
GREY CEDAR



TM002D80 DISTRICT CEMENTO



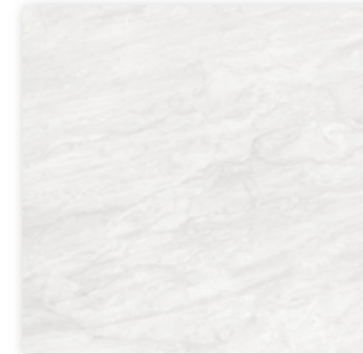
TM003D80 DISTRICT GREY



TP517D80 CARINA GRIS



TP019D80 RHINE



TP010D80 POLARIS



TP009D80 ZAHRA



TN505D80 PENINSULA



TN509D80 GREY OASIS



TN516D80 CARINA BEIGE



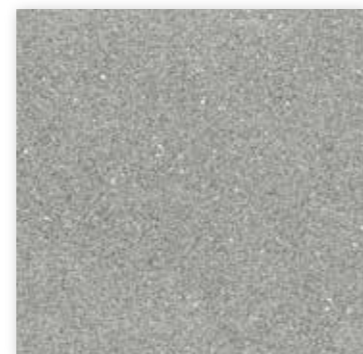
TP011D80 RAIN FOREST



TP514D80 HELIX CEMENTO



TN514D80 HELIX CEMENTO



TN512D80 HELIX GRIS



TP513D80 HELIX GIALLA



TP515D80 HELIX BIANCO



TN514D86 HELIX CEMENTO



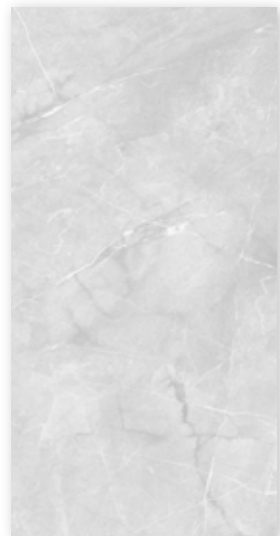
TN513D86 HELIX GIALLA



TP514D86 HELIX CEMENTO



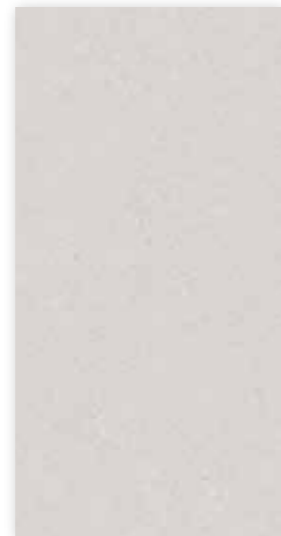
TP518D86 HELIX NERO



TN517D86 CARINA GRIS



TN516D86 CARINA BEIGE



TM027D86 SWAMP GRIS



TM028D86 DARK EMPERADOR



TM022D86 MANGROVE GRIS



TM023D86 MANGROVE BEIGE



TM024D86 MANGROVE CAFE



TN519D86 ESKIMO NERO



TP020D86 HERA



TP021D86 MARINE



TP010D86 POLARIS



TP044D86 VENUS CREMA



TP030D86 DARK OROBICO



TP029D86 CROWN GRIS



TM003D12 DISTRICT GREY



TM001D12 GLENVEAL



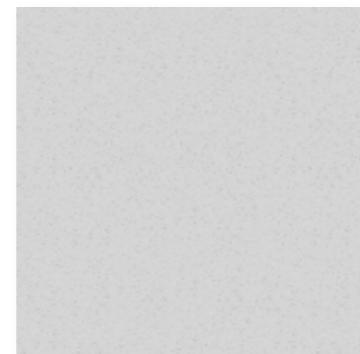
TM002D12 DISTRICT CEMENTO



TM004D12 CONCRETE GREY



TN505D12 PENINSULA



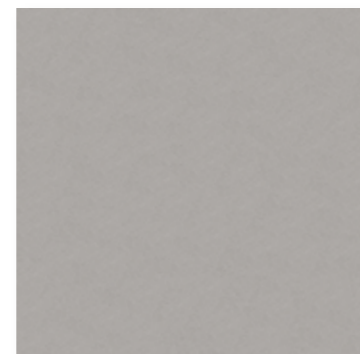
TP524D12 COAST



TM005D12 CONCRETE CEMENTO



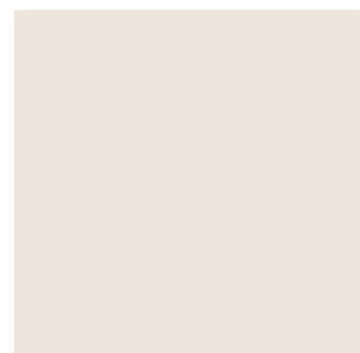
TN509D12 GREY OASIS



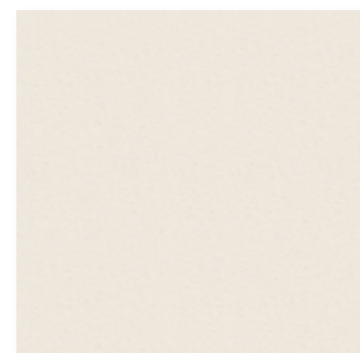
TN511D12 GREY ISLAND



TM015D12 COSIMA BEIGE



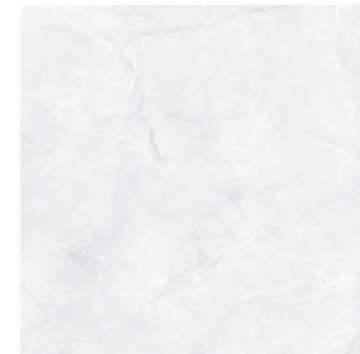
TN500D12 DESERT



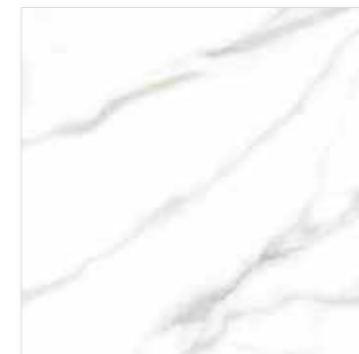
TN501D12 SAND



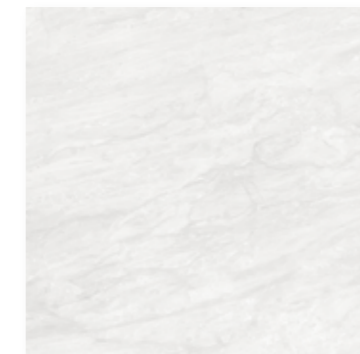
TM046D12 CREMA MARFIL



TM047D12 CARINA GRIS



TP007D12 CALACATTA



TP010D12 POLARIS



TP006D12 KANJINI



TP009D12 ZAHRA



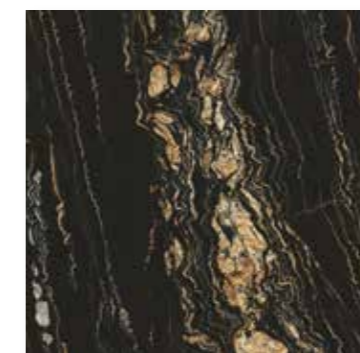
TP011D12 RAIN FOREST



TP008D12 ONYX



TP301D12 CRATER



TP302D12 FOSSIL NOIR



TP043 DARK EMPERADOR

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / Technical characteristics

GẠCH SLABTILE

Gạch SLABTILE được sản xuất trên dây chuyền sản xuất gạch tấm lớn tiên tiến nhất. Với nguồn nguyên liệu đầu vào chất lượng cao được kiểm soát chặt chẽ và sử dụng công nghệ cán tạo áp lực lớn 22.000 tấn, nung ở nhiệt độ hơn 1200°C, thành phẩm là một khối chắc chắn và nhỏ gọn với tỷ lệ hao mòn rất thấp.

Vì không có độ rỗng xốp trong vật liệu, SLABTILE có khả năng chống sương giá và chống thấm nước 0.04% ~ 1/10 so với tiêu chuẩn của ngành, độ bền uốn 45Mpa (cao hơn tiêu chuẩn QCVN 35Mpa).

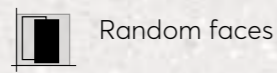
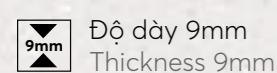
SLABTILE are produced on the most advanced large slab production line. With strictly controlled high-quality input materials, the use of high-pressure rolling technology of 22,000 tons and heating at a temperature of more than 1200°C, the finished product is a solid and compact slab with a very low abrasion rate.

Because there is no porosity in the material, SLABTILE has frost resistance and water resistance 0.04%, ~ 1/10 of industry standards, modulus of rupture 45Mpa (higher than QCVN standard 35Mpa).

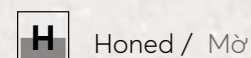
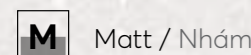
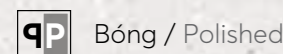
LƯU Ý KHI SỬ DỤNG / Notice to use

- Sự khác biệt về màu sắc giữa các lô là do quá trình sản xuất.
- Các sản phẩm của SLABTILE đều có thể có thay đổi về kích thước và màu sắc. Vui lòng kiểm tra kích thước, số lô, màu sắc, chất lượng của sản phẩm trước khi sử dụng. Chúng tôi sẽ không nhận khiếu nại sau khi sản phẩm đã được lắp đặt.
- Không gian ốp lát rất quan trọng để xác định khoảng cách tối thiểu giữa các tấm như sau:
 - 2 mm cho các ứng dụng trong nhà.
 - 3 mm cho các ứng dụng ngoài trời.
 - 4 mm đối với sàn nâng.
- Màu keo phải phù hợp với màu sắc gạch.
- Tùy thuộc vào chất kết dính được sử dụng, không được bước trên bề mặt trong ít nhất 12-24 giờ.
- Color differences between batches are due to the manufacturing process.
- SLABTILE products may vary in size and color. Please check the size, batch number, color, and quality of the product before use. We will not accept complaints after the product has been installed.
- Tiling space is very important to determine the minimum distance between panels as follows:
 - 2 mm for indoor applications.
 - 3 mm for outdoor applications.
 - 4 mm for raised floors.
- The glue color must match the tile color.
- Depending on the adhesive used, do not step on the surface for at least 12-24 hours.

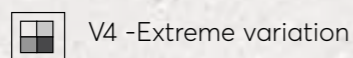
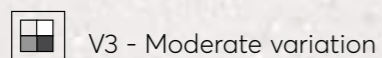
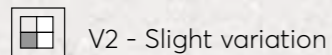
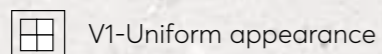
CHÚ THÍCH KÝ HIỆU / Icons index



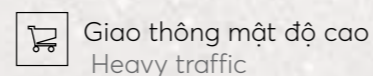
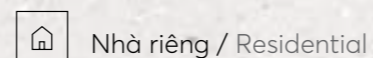
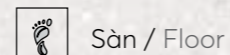
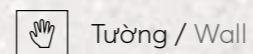
Bề mặt / Surfaces



Biến sắc / Color shade variation



Không gian/ Usage spaces



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / Technical characteristics (Group B1a)

STT No.	MÔ TẢ Criteria	PHƯƠNG PHÁP / Method	TIÊU CHUẨN Standard	SLABTILE
1	Kích thước Sizes	EN ISO 10545-2	+/-0.6%	+/- 0.15%
2	Độ dày Thickness	EN ISO 10545-2	+/-5%	+/-3%
3	Độ phẳng Flatness	EN ISO 10545-2	+/-0.5%	+/-0.15%
4	Độ hút nước Water absorption	QCVN 16:2019/BXD	<=0.5%	0.04%
5	Độ bền uốn Modulus of rupture	QCVN 16:2019/BXD	>=35Mpa	45 Mpa
6	Lực phá hủy Breaking strength	QCVN 16:2019/BXD	>=1300N	2100 N
7	Hệ số giãn nở nhiệt dài Linear thermal expansion	QCVN 16:2019/BXD	<=9x10 ⁻⁶	2.7x10 ⁻⁶
8	Độ chịu mài mòn Resistance to surface abrasion	QCVN 16:2019/BXD	Nhà máy cung cấp Manufacturer to provide	PEI III
9	Chống sốc nhiệt Resistance to thermal shock	EN ISO 10545-2	N/D	N/D*
10	Chống sương giá Frost resistance	EN ISO 10545-2	N/D	N/D
11	Chống hóa chất Resistance to chemicals	EN ISO 10545-2	N/D	N/D
12	Chống bám bẩn Resistance to stain	EN ISO 10545-2	Nhà máy cung cấp Manufacturer to provide	Class 5
13	Chống trượt Slip resistance	EN ISO 10545-2	>=9	9-11 **
14	Bền màu UV Colour resistance to UV	DIN 51094	Không biến đổi No change	Không biến đổi No change

* N/D: Không ảnh hưởng / No visible defects.

* Không áp dụng cho bề mặt bóng và mờ / Not applicable for polished and honed surface.

CHI TIẾT ĐÓNG GÓI / Packaging details

Size (mm)	Thickness (mm)	Slab			Box			Pallet				
		M ²	Sqf	Kg	Slab	M ²	Sqf	Kg	Box	M ²	Sqf	Kg
800x1600	9	1.28	13.8	30.5	2	2.56	27.5	61	29	74.24	798.8	1,797
1200x1200	9	1.44	15.5	32	2	2.88	31	64	30	86.4	929.7	1,950
600x1200	9	0.72	7.7	16	3	2.16	23.2	48	30	64.8	697.2	1,464
200x1200	9	0.24	2.6	5.3	6	1.44	15.5	32	36	51.84	557.8	1,165
800x800	9	0.64	6.9	14.7	3	1.92	20.7	44	32	61.44	661.1	1,426

THÔNG TIN LIÊN HỆ / *Contact details*

NHÀ MÁY TRUNGDO SLABSTONE

Nghi Văn, Nghi Lộc, Nghệ An

P: (+84)238 384 4410

www.slable.vn | sales@trungdo.vn

SHOWROOMS

SLABGALLERY THĂNG LONG

Tầng 02, TRUNGDO TOWER 21, Ngoại giao đoàn,

Minh Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

SLABGALLERY VINH

Tầng 03, TRUNGDO TOWER 21,

42 V.I.Lenin, Hưng Dũng, Vinh, Nghệ An

SLABGALLERY MIỀN NAM

Vòng xoay An Phú, P. An Phú

Thuận An, Bình Dương

Một số sản phẩm chỉ có tại một số cửa hàng/thị trường nhất định hoặc hết hàng.

Công ty có quyền thay đổi sản phẩm và tính chất sản phẩm thể hiện trong ấn phẩm này.

Màu sắc sản phẩm có thể sẽ khác với màu sắc in ấn hiển thị.

Some products are only available in certain stores/markets or are out of stock.

The Company reserves the right to change the products and features shown in this catalogue

Real product colors may be different from printed image.

Nghiêm cấm sao chép không bản quyền nội dung, một phần nội dung của ấn phẩm này dưới mọi hình thức

Any unauthorised copy or partial copy of this catalogue is prohibited

© 2023 TRUNGDO CO, JSC. All right reserved

December 2023





NHÀ MÁY TRUNGDO SLABSTONE

Nghi Văn, Nghi Lộc, Nghệ An

P: (+84)238 384 4410

www.slable.vn | sales@trungdo.vn

SCAN ME

